

HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG

PVI Re 2012

Ninh Bình, 9/2012

THỊ TRƯỜNG TÁI BẢO HIỂM 2012

*Diễn giả: Bà Lê Thị Thúy
Phó Tổng giám đốc **PVI Re***

*Hội nghị Khách hàng **PVI Re** - Ninh Bình, 9/2012*

Nội dung

1

Thị trường TBH 2012

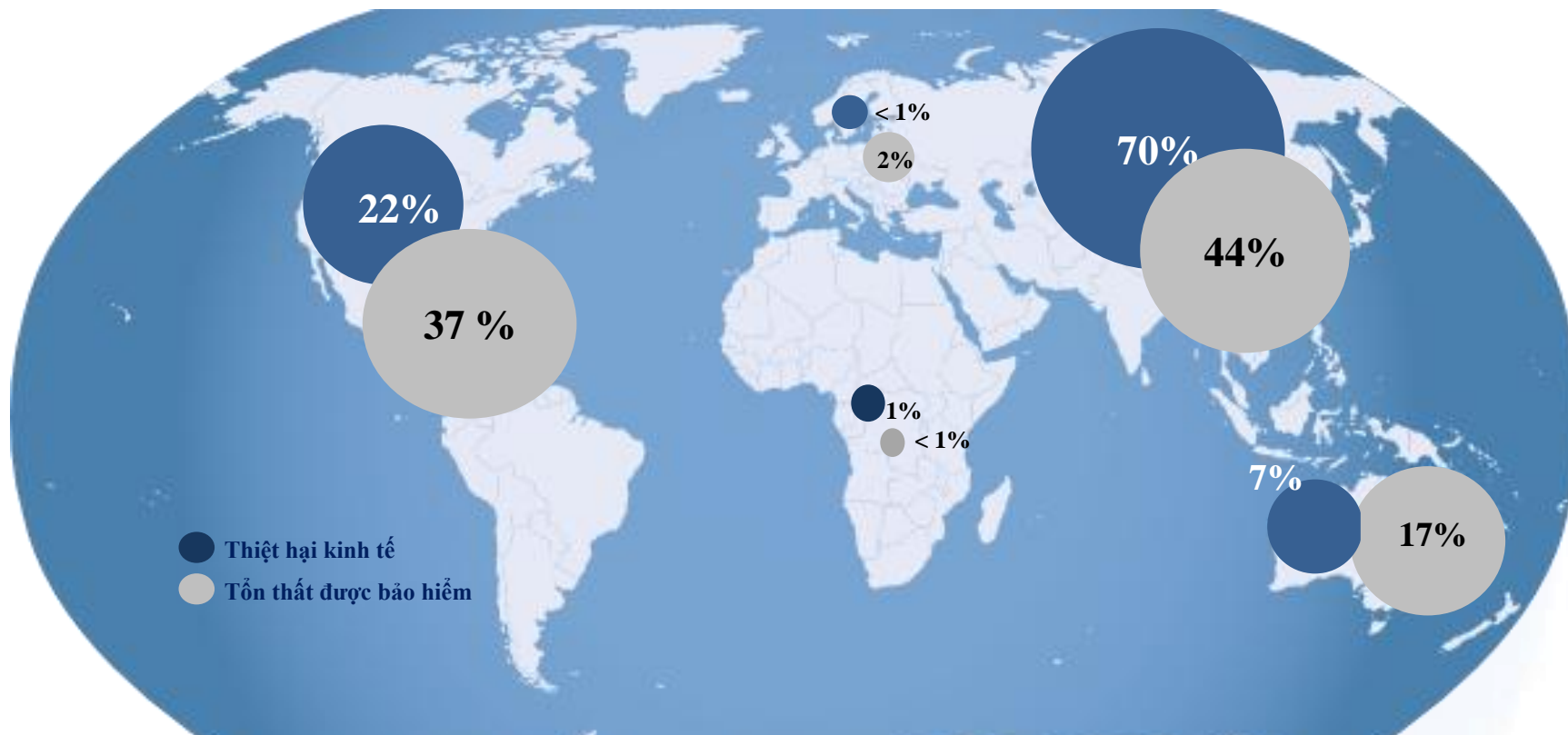
2

Điều kiện TBH 2012

3

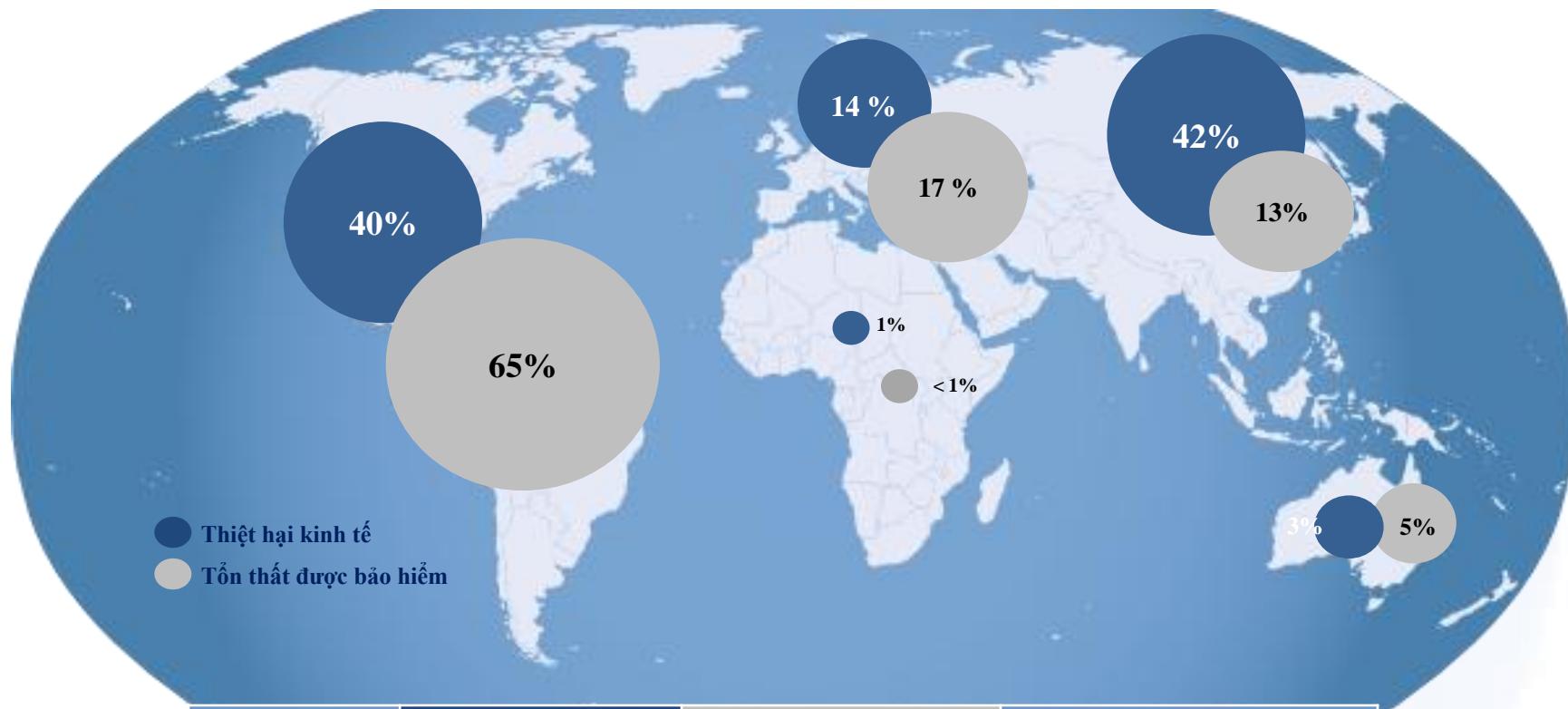
Lời kết

Tổn thất từ các thảm họa 2011



Châu lục	Thiệt hại Kinh tế (Tỷ USD)	Tổn thất được bảo hiểm (Tỷ USD)	Số vụ tổn thất
Châu Mỹ	84	39	290
Châu Âu	3	2	150
Châu Phi	4	~ 0	80
Châu Á	266	46	240
Châu Úc	27	18	60

Tổn thất từ các thảm họa 1980 - 2011



Châu lục	Thiệt hại Kinh tế (Tỷ USD)	Tổn thất được bảo hiểm (Tỷ USD)	Tổn thất được bảo hiểm/ thiệt hại kinh tế
Châu Mỹ	1,407	566	40%
Châu Âu	495	146	30%
Châu Phi	44	2	4%
Châu Á	1,450	115	8%
Châu Úc	104	41	40%

Thảm họa thiên tai lớn 2011 – 2012



Lũ lụt Thái lan T7 – T10/2011

- Tổng thất kinh tế: ~ 45 tỉ USD
- Tổng thất được bảo hiểm: ~ 15 tỉ USD

Thảm họa thiên tai lớn 2011 – 2012 (tiếp)



Động đất tại New Zealand 2011

- 6.0 – 7.0 độ richter
- Tổng thất kinh tế: ~ 30 tỉ USD
- Tổng thất được bảo hiểm: 13.5 tỉ USD

Thảm họa thiên tai lớn 2011 – 2012 (tiếp)



Động đất tại Chile 27.02.2012

- 8.8 độ richter kèm theo Sóng thần
- Tồn thất kinh tế: ~ 30 tỉ USD
- Tồn thất được bảo hiểm: 8.5 tỉ USD



Thảm họa thiên tai lớn 2011 – 2012 (tiếp)

Bão Haiku (Hải Quỳnh) tại Trung Quốc 8.8.2012

- Tồn thất kinh tế: ~ 1.6 tỉ USD
- Tồn thất được bảo hiểm: chưa xác định



Thảm họa thiên tai lớn 2011 – 2012 (tiếp)



Bão Isaac tại bang New Orleans (Mỹ) 29.8. 2012

- Tồn thất kinh tế: ~ 36 tỉ USD
- Tồn thất được bảo hiểm: ~ 1.5 tỉ USD



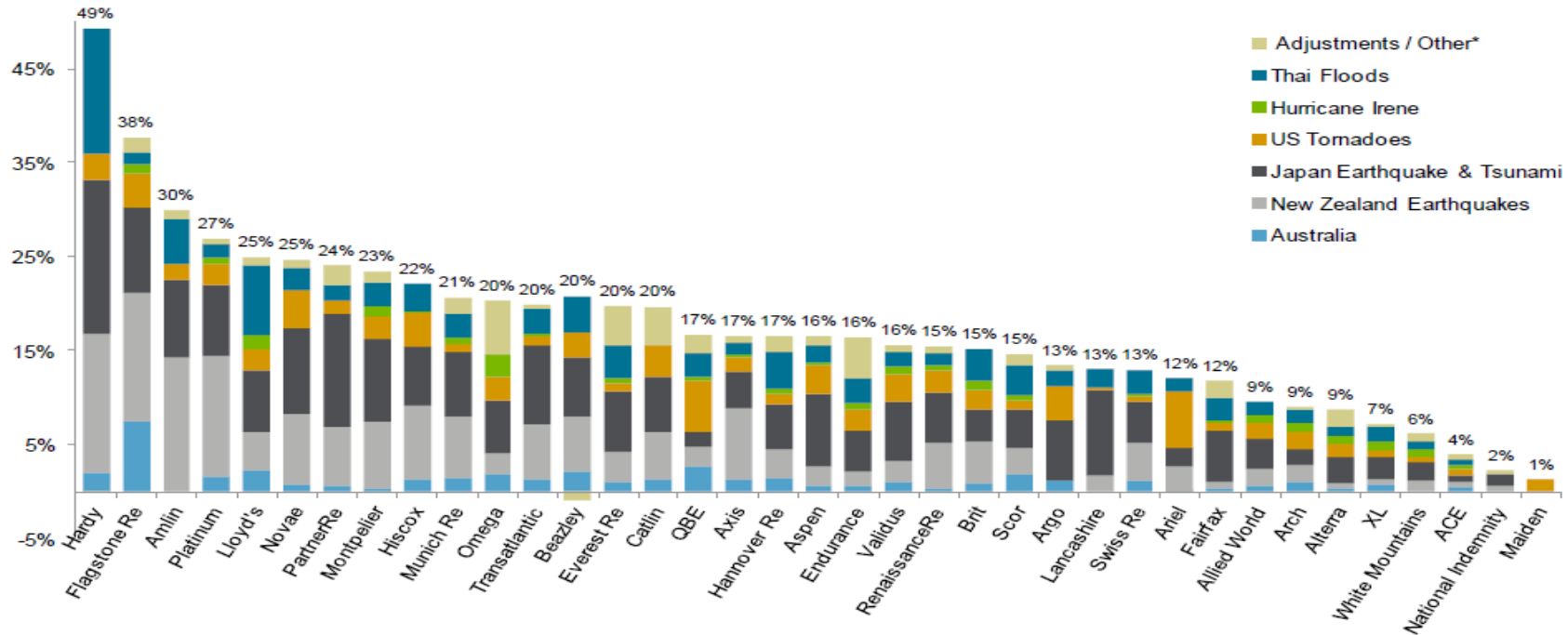
Bối cảnh kinh tế vĩ mô toàn cầu

- Kinh tế toàn cầu bị khủng hoảng
- Khủng hoảng nợ công ở Châu Âu
- Lạm phát cao
- Lãi suất đầu tư thấp
- UN, EU và USA siết chặt lệnh cấm vận trên toàn thế giới
- Sự chuyển dịch nền kinh tế toàn cầu từ khu vực châu Âu sang châu Á



Năng lực tái bảo hiểm giảm

Figure 2: 2011 Catastrophe Losses as Percent of FY 2010 Shareholders' Funds



*Includes other major events, additions/releases from previous quarter(s) loss estimates (when not split by event), reinstatements, FX reconciliations, etc.

Splits by event are shown as latest reported, i.e. could be from Q1, Q2, Q3 or FY 2011 results. Some Thai flood loss estimates are from preliminary announcements

All losses are assumed pre-tax

All losses are net of reinstatement premiums except for Validus and ACE

All losses converted to USD at 2011 full year average FX rates

US tornadoes includes Hurricane Irene for Argo, Ariel and Novae

Source: Individual company reports, Aon Benfield Analytics

Nhu cầu tái bảo hiểm tăng

- Các công ty bảo hiểm/Tái bảo hiểm đã thiếu TBH bảo vệ
- Các chủ tài sản/ công ty bảo hiểm/ Tái bảo hiểm tại Châu Á và Châu Mỹ nhận thấy sự cần thiết của bảo hiểm thảm họa
- Tăng nhu cầu mua bảo hiểm và TBH bảo vệ



Nội dung

1

Thị trường TBH 2012

2

Điều kiện TBH 2012

3

Lời kết

Điều kiện TBH

- ❖ Hầu hết các hợp đồng tái bảo hiểm tỷ lệ tài sản và kỹ thuật áp dụng **Event Limit**

→ Các nhà nhượng TBH thiếu sự bảo vệ

Quốc gia	Limit/EPI	Event/Limit	Event/EPI
Malaysia	0,3 -->1,5 lần	1-->3 lần	3-->4 lần
Korea	0,5-->03 lần	1,5-->7 lần	2-->4 lần
India	5,0-->10 lần	3-->4 lần	15-->20 lần
Vietnam	12--> 20 lần	1-->1,5 lần	15--> 22 lần

- Giới hạn **CBI** thường bằng **10%-20%** mức trách nhiệm BI
- Điều khoản **Sanction Limitation** được áp dụng rộng rãi

Phí tái bảo hiểm Tài sản & Kỹ thuật tăng

Khu vực/Quốc gia	Hoa hồng HD Tỷ lệ	HD XL không có tổn thất	HD XL có tổn thất	HD XL Nat Cat không tổn thất	HD XL Nat Cat có tổn thất
Australia	0%	0% → +10%	Thay đổi	0% → +10%	+5% → +25%
Caribbean	0%	0%	Thay đổi	+5% → +10%	-
Latin America	+1% → -5%	-5% → +5%	+5% → +25%	0% → +5%	-
North America/US	-	0%	+2.5% → +7.5%	-10% → +5%	+5%
Middle East	0%	+5% → +10%	+10% → +15%	+10%	+20% → +35%
South Africa	0%	+5%	+10%	+5%	+10%
Asia					
- China	-	0% → -5%	+10% → +25%	0% → +15%	-
- Japan	0% → -5%	Thay đổi	+10% → 40%	Thay đổi	+10% → +40%
- Korea	0%	0%	+20% → +30%	+5% → +25%	-
- Việt nam	-1% → -5%	+20% → +25%	+30% → +50%	+20% → +25%	-

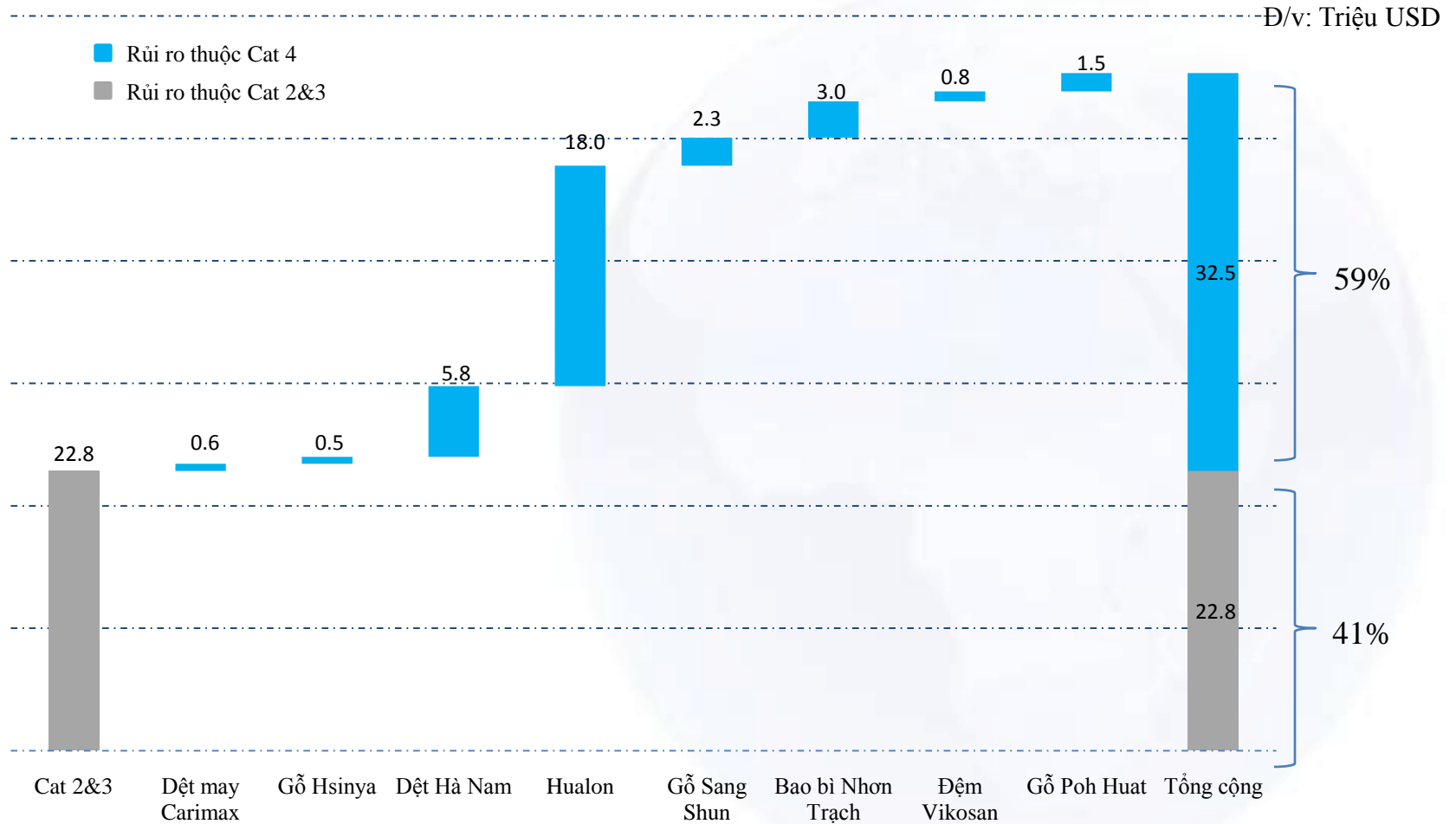
➤ Phí TBH tăng nhiều nhất ở thị trường Việt Nam

Phí tái bảo hiểm tăng nhiều nhất ở thị trường Việt Nam...

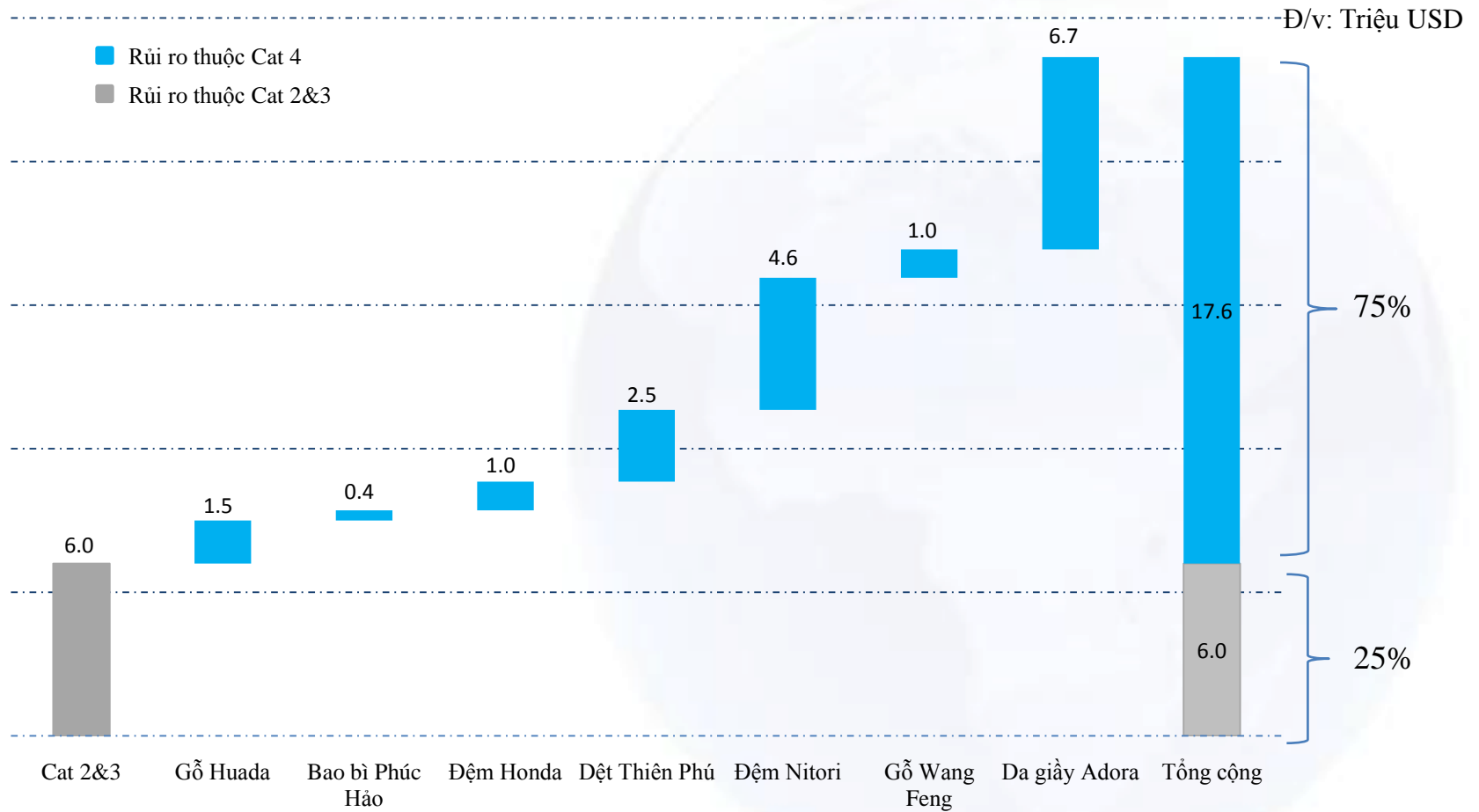
- Năm 2010 – 2012 Việt Nam chịu nhiều tổn thất cháy nổ
 - Hầu hết hợp đồng TBH Tài sản đều lỗ trong vài năm trở lại đây
 - 70% - 80% tổng tổn thất rơi vào nhóm rủi ro cao (may mặc/dệt, Giấy, gỗ/đồ nội thất, Da giày...)
 - Chất lượng khai thác chưa được cải thiện
 - Chất lượng xây dựng kém dẫn đến khả năng tổn thất lớn khi có thiên tai xảy ra
 - Vị trí gần biển và nhiều sông ngòi tiềm ẩn khả năng thiên tai
 - Chưa có nghiên cứu cụ thể nào về rủi ro thiên tai tại Việt Nam
- *Quan ngại về một thảm họa như Thái Lan sẽ lặp lại ở Việt Nam*



Tổn thất lớn Tài sản tại Việt Nam 2011



Tổn thất lớn Tài sản tại Việt Nam 2012



Nghiệp vụ Hàng hải ổn định

- Hoa hồng TBH giảm nhẹ từ -1% → -2%
- Năng lực thị trường đủ sau vụ tổn thất tàu Costa Concordia (1,5 tỷ EUR) và tổn thất ở Thái lan
- Phí TBH cho hợp đồng XOL tăng từ 0%-5%
- Phí TBH HĐ bảo vệ thảm họa: Tăng từ 5%-25% tùy theo kết quả mỗi hợp đồng

Marine Insurance



Nhà TBH đứng đầu

- CCR có xu hướng thu hẹp thị phần
- Swiss Re, Munich Re, ACR có xu hướng thắt chặt điều kiện bảo hiểm.
- Xuất hiện Malaysian Re; Labuan Re; Best Re; Lloyds syndicate.

Munich RE 

Swiss Re


Labuan Re






MALAYSIAN RE


Asia
Capital
Reinsurance
Group


ب.ر.ب. ا.ع.ر.ا.ل.ا.م.ي.ن. ا.ل.ع.و.ج.ي
B.E.S.T
REINSURANCE

Nhà TBH đứng đầu (tiếp)

Nhà TBH đứng đầu uy tín	Nhà TBH đứng đầu mới
Ổn định về giá	Dễ thay đổi giá
Chiến lược phát triển rõ ràng	Chiến lược phát triển linh hoạt
Dễ thuyết phục các nhà TBH còn lại	Khó thuyết phục các nhà TBH còn lại
Độ an toàn cao	Độ an toàn không cao
Hỗ trợ tốt về kỹ thuật	Hạn chế trong hỗ trợ kỹ thuật
Khó đàm phán giá và điều kiện bảo hiểm	Dễ đàm phán về giá và điều kiện bảo hiểm



Nội dung

1

Thị trường TBH 2012

2

Điều kiện TBH 2012

3

Lời kết

Lời kết

- Phí TBH năm 2012 tăng so với 2011 và có xu hướng tiếp tục tăng nhẹ trong 2013.
- Điều kiện event limit tiếp tục được áp dụng như năm 2012.
- Cần mua thêm Hợp đồng bảo vệ cho tổn thất thảm họa -> **PVI Re** sẵn sàng hỗ trợ các công ty trong việc thiết kế các giải pháp phù hợp
- Lựa chọn nhà TBH có kinh nghiệm hay nhà TBH mới tùy thuộc vào chiến lược phát triển của mỗi công ty.
- Các công ty bảo hiểm cần thận trọng hơn khi bảo hiểm cho các tài sản thuộc nhóm rủi ro cao tại thị trường Việt Nam

TẬP ĐOÀN TALANX THỊ TRƯỜNG TBH CỐ ĐỊNH

Xu hướng phát triển tại khu vực Nam Á và Đông Nam Á

*Diễn giả: Ông Rohan Kananathan
Giám đốc điều hành Hannover Re - Malaysia*



Nội dung

1

Giới thiệu về Tập đoàn Talanx

2

Giới thiệu về Hannover Re

3

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á & Đông Nam Á

Lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn Talanx

Talanx AG

Geschäftsbereich Industrieversicherung *Industrial Lines Division*

HDI-Gerling Industrie
Versicherung AG

- HDI Versicherung AG (Austria)
- HDI-Gerling Verzekeringen N.V. (Netherlands)
- HDI-Gerling Assurances (Belgique) S.A.
- HDI-Gerling Insurance of South Africa Ltd.
- HDI-Gerling Welt Service AG
- HDI Seguros S.A. (Spain)
- HDI-Gerling de México Seguros S.A.
- HDI-Gerling America Insurance Company

Geschäftsbereich Privat- und Firmenversicherung Deutschland *Retail Germany Division*

Talanx Deutschland AG

- HDI-Gerling Firmen und Privat Versicherung AG
- PB Lebensversicherung AG
- HDI-Gerling Lebensversicherung AG
- PB Versicherung AG
- HDI-Gerling Pensionsmanagement AG
- PB Pensionsfonds AG
- HDI-Gerling Pensionskasse AG
- TARGO Lebensversicherung AG
- HDI Direkt Versicherung AG
- TARGO Versicherung AG
- neue leben Lebensversicherung AG
- neue leben Unfallversicherung AG

Geschäftsbereich Privat- und Firmenversicherung International *Retail International Division*

Talanx International AG

- HDI Seguros S.A. (Argentina)
- HDI-Gerling Zycie TU S.A. (Poland)
- HDI Seguros S.A. (Brazil)
- HDI Asekuracja TU S.A. (Poland)
- HDI Zastrahovane AD (Bulgaria)
- TU Europa S.A. (Poland)
- HDI Seguros S.A. (Chile)
- TU na Zycie Europa S.A. (Poland)
- Magyar Posta Biztosító Zrt. (Hungary)
- OOO Strakhovaya Kompaniya „CIV Life“ (Russia)
- Magyar Posta Életbiztosító Zrt. (Hungary)
- OOO Strakhovaya Kompaniya „HDI Strakhovanie“ (Russia)
- HDI Assicurazioni S.p.A. (Italy)
- CIV Hayat Sigorta A.Ş. (Turkey)
- HDI Seguros S.A. (Mexico)
- HDI Sigorta A.Ş. (Turkey)
- Metropolitana Cia. de Seguros S.A. (Mexico)
- HDI STRAKHUVANNYA (Ukraine)
- HDI Seguros S.A. (Uruguay)

Geschäftsbereich Rückversicherung *Reinsurance Division*

Schaden-Rückversicherung
Non-Life Reinsurance

Personen-Rückversicherung
Life and Health Reinsurance

Hannover Rückversicherung AG

E+5 Rückversicherung AG

- Hannover Reinsurance Africa Limited
- Hannover Life Reassurance Africa Limited
- Hannover ReTakaful B.S.C (c) (Bahrain)
- Hannover Life Re of Australasia Ltd
- Hannover Re (Bermuda) Ltd.
- Hannover Life Reassurance Bermuda Ltd.
- Hannover Reinsurance (Ireland) Plc
- Hannover Life Reassurance (Ireland) Plc
- International Insurance Company of Hannover Ltd. (UK)
- Hannover Life Reassurance (UK) Ltd.
- Hannover Life Reassurance Company of America

Kernfunktionen *Corporate Operations*

Talanx Asset Management GmbH

AmpegaGerling Investment GmbH

Talanx Immobilien Management GmbH

Talanx Service AG

Talanx Systeme AG

Talanx Reinsurance Broker AG

HDI Reinsurance (Ireland) Ltd.

Nur die wesentlichen Beteiligungen
Main participations only

Stand / As at: 01.06.2012

Vài nét về Tập đoàn Talanx

- ❖ Tập đoàn Talanx hoạt động trong 5 lĩnh vực:
 - Hệ thống bán lẻ tại Đức
 - Hệ thống bán lẻ toàn cầu
 - Lĩnh vực công nghiệp
 - Tái bảo hiểm (nhân thọ và phi nhân thọ)
 - Dịch vụ tài chính
- ❖ Với bề dày hơn 100 năm kinh nghiệm, Tập đoàn Talanx vẫn giữ hình ảnh là một công ty trẻ và năng động
- ❖ Talanx hoạt động trên 150 quốc gia với đội ngũ cán bộ lên đến 18,300 người (tính đến cuối năm 2011)
- ❖ Trụ sở chính của Tập đoàn đặt tại Hannover

Hệ thống toàn cầu của Talanx – Chi nhánh và công ty con



18,300

Nhân viên trên toàn thế giới
(tính đến 12/ 2011)

4.800

Nhân viên làm việc tại nước ngoài
(tính đến 2011)

America

- AR Argentina.
- BM Bermuda.
- BR Brazil.
- CA Canada.
- CL Chile.
- CO Columbia.
- MX Mexico.
- US USA.
- UY Uruguay.

Europe

- AT Austria.
- BE Belgium.
- BG Bulgaria.
- CH Switzerland.
- CZ Czech Republic.
- DE Germany.
- DK Denmark.
- ES Spain.
- FR France.

- GR Greece.
- HU Hungary.
- IE Ireland.
- IT Italy.
- LU Luxembourg.
- NL Netherland.
- NO Norway
- PL Poland
- SE Sweden

- SK Slovakia.
- TR Turkey.
- UA Ukraine.
- UK UK.

Africa

- ZA South Africa.

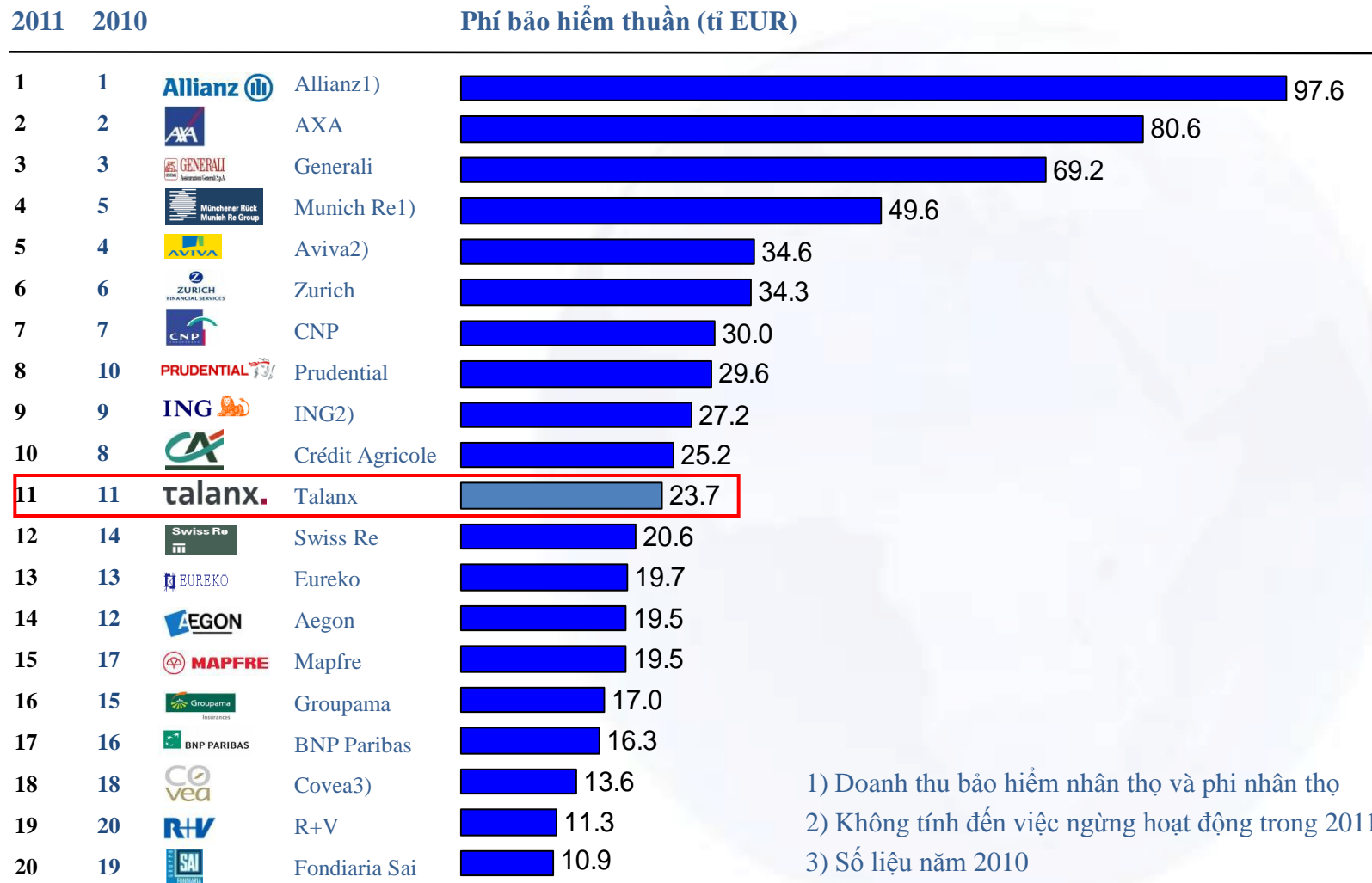
Australia

- AU Australia.

Asia/Pacific

- BH Bahrain.
- CN China.
- IN India.
- JP Japan.
- KR Korea.
- MY Malaysia.
- RU Russia.
- TW Taiwan.

Châu Âu: Talanx được xếp hạng 11 trong danh sách các công ty bảo hiểm đứng đầu về doanh thu phí bảo hiểm



- 1) Doanh thu bảo hiểm nhân thọ và phí nhân thọ
- 2) Không tính đến việc ngừng hoạt động trong 2011
- 3) Số liệu năm 2010

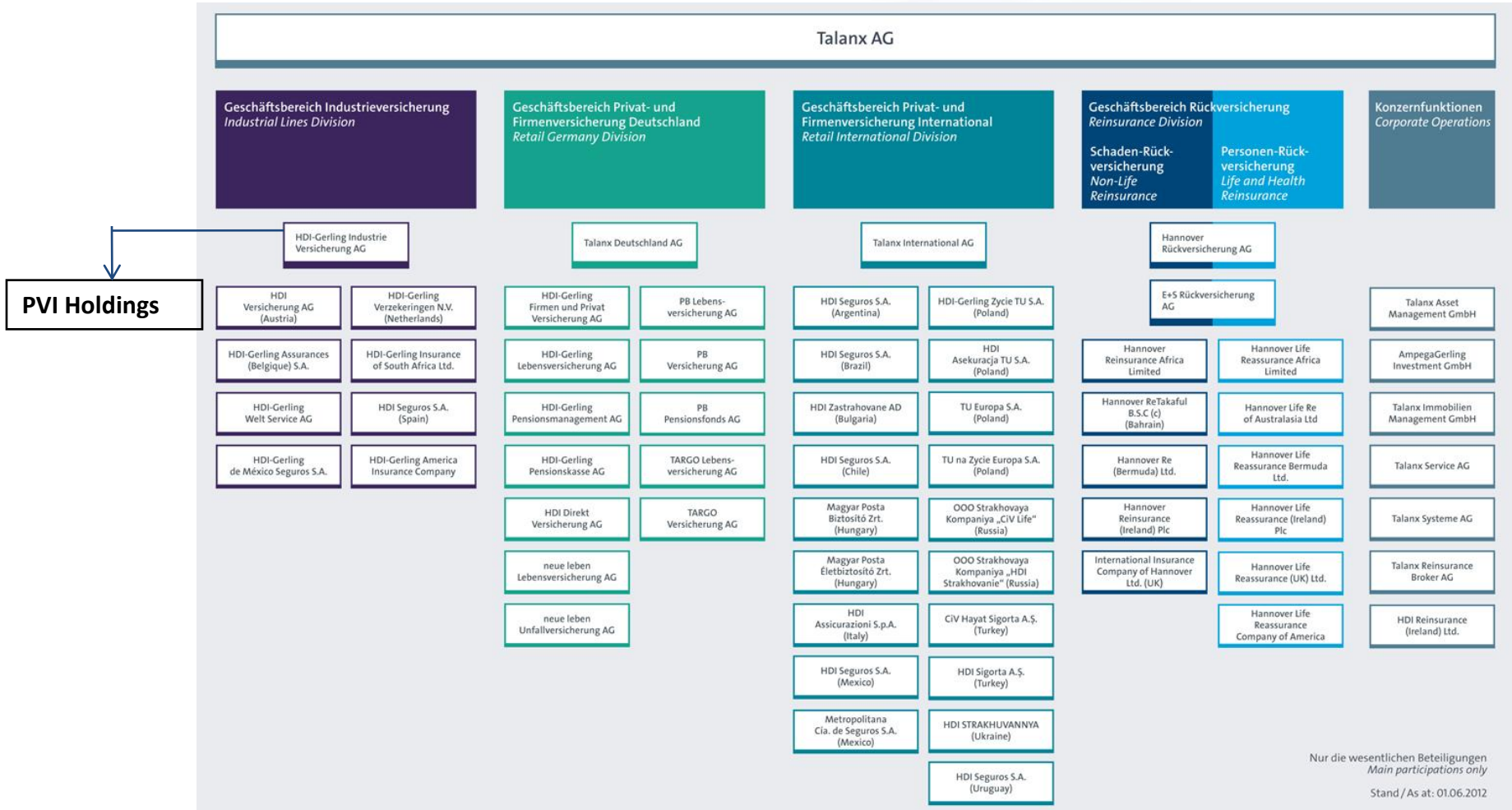
Talanx duy trì xếp hạng thứ 3 tại Đức

Thứ hạng		Công ty/Tập đoàn	Phí bảo hiểm thuần (tỷ EUR)	
2011	2010		2011	2010
1	1	Allianz	97.6	101.0
2	2	Munich Re	49.6	45.5
3	3	Talanx Group	23.7	22.9
4	4	R+V	11.3	11.1
5	5	Debeka	8.8	8.6
6	6	Signal Iduna	5.5	5.6
7	7	HUK	5.3	5.0
8	9	Gothaer	4.1	4.0
9	8	W&W	3.8	3.9
10	10	Nürnberger	3.4	3.4

Số liệu

Số liệu (tỷ EUR)	2011	2010	Tăng/giảm so với năm trước
Phí khai thác thuần	23,682	22,869	+3.6%
Phí thực thu	19,456	18,675	+4.2%
Tỷ lệ kết hợp cho bảo hiểm tài sản và TBH phi nhân thọ	101.0%	100.9%	+0.1% points
Doanh thu đầu tư ròng	3,262	3,224	+1.2%
Lợi nhuận kinh doanh (EBIT)	1,245	1,032	+20.7%
Lợi nhuận ròng (sau thuế)	897	667	+34.5%
Doanh thu thực của tập đoàn (sau minorities)	520	216	+140.3%
Tỉ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (sau thuế)	10.0%	4.5%	+5.5% points
Tổng đầu tư	87,467	83,422	+4.8%

Lĩnh vực kinh doanh chính của Talanx



Lĩnh vực kinh doanh chính của Talanx (tiếp)

Talanx AG

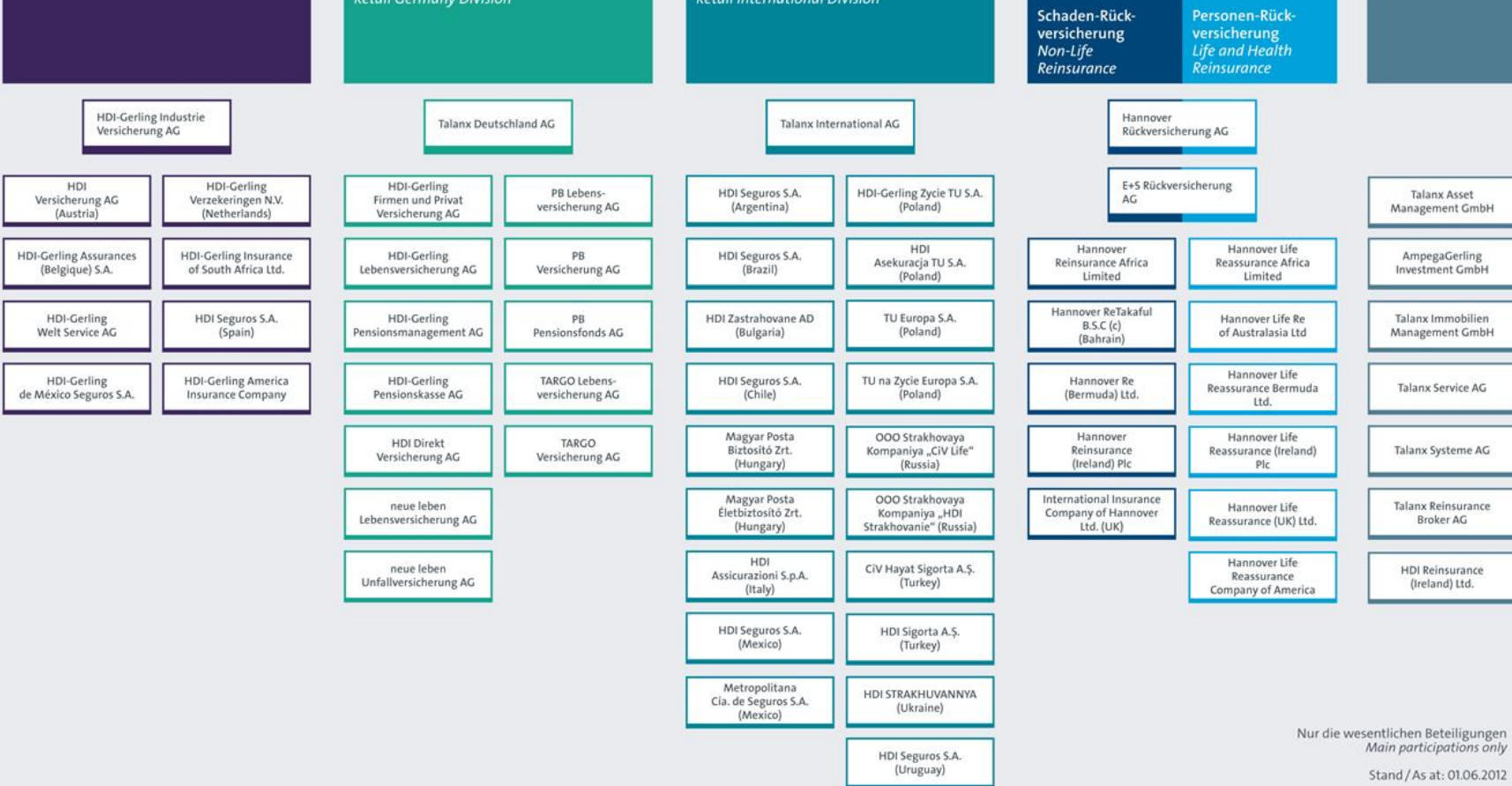
Geschäftsbereich Industrierversicherung Industrial Lines Division

Geschäftsbereich Privat- und Firmenversicherung Deutschland Retail Germany Division

Geschäftsbereich Privat- und Firmenversicherung International Retail International Division

Geschäftsbereich Rückversicherung Reinsurance Division

Konzernfunktionen Corporate Operations



Nội dung

1

Giới thiệu về Tập đoàn Talanx

2

Giới thiệu về Hannover Re

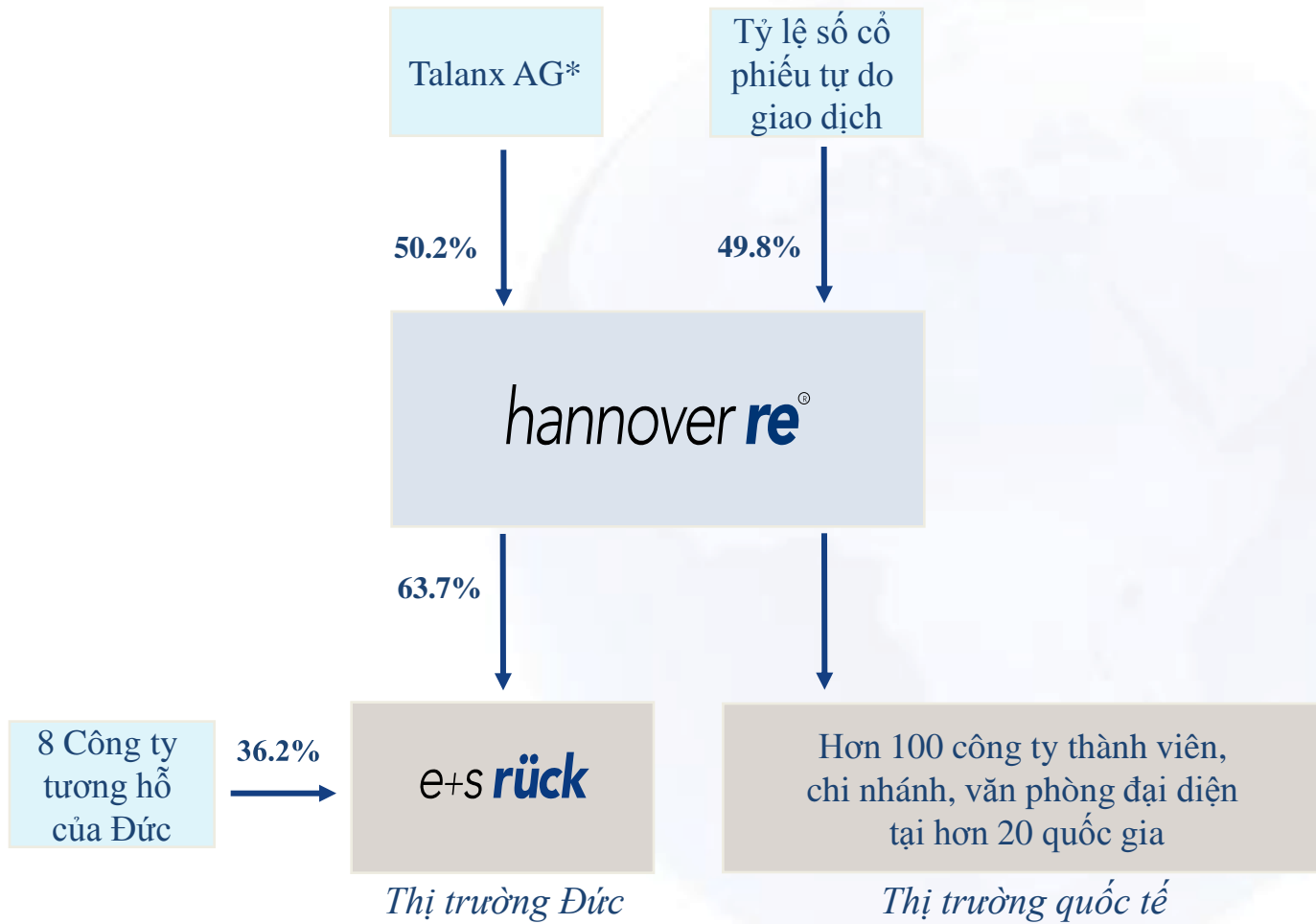
3

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á & Đông Nam Á

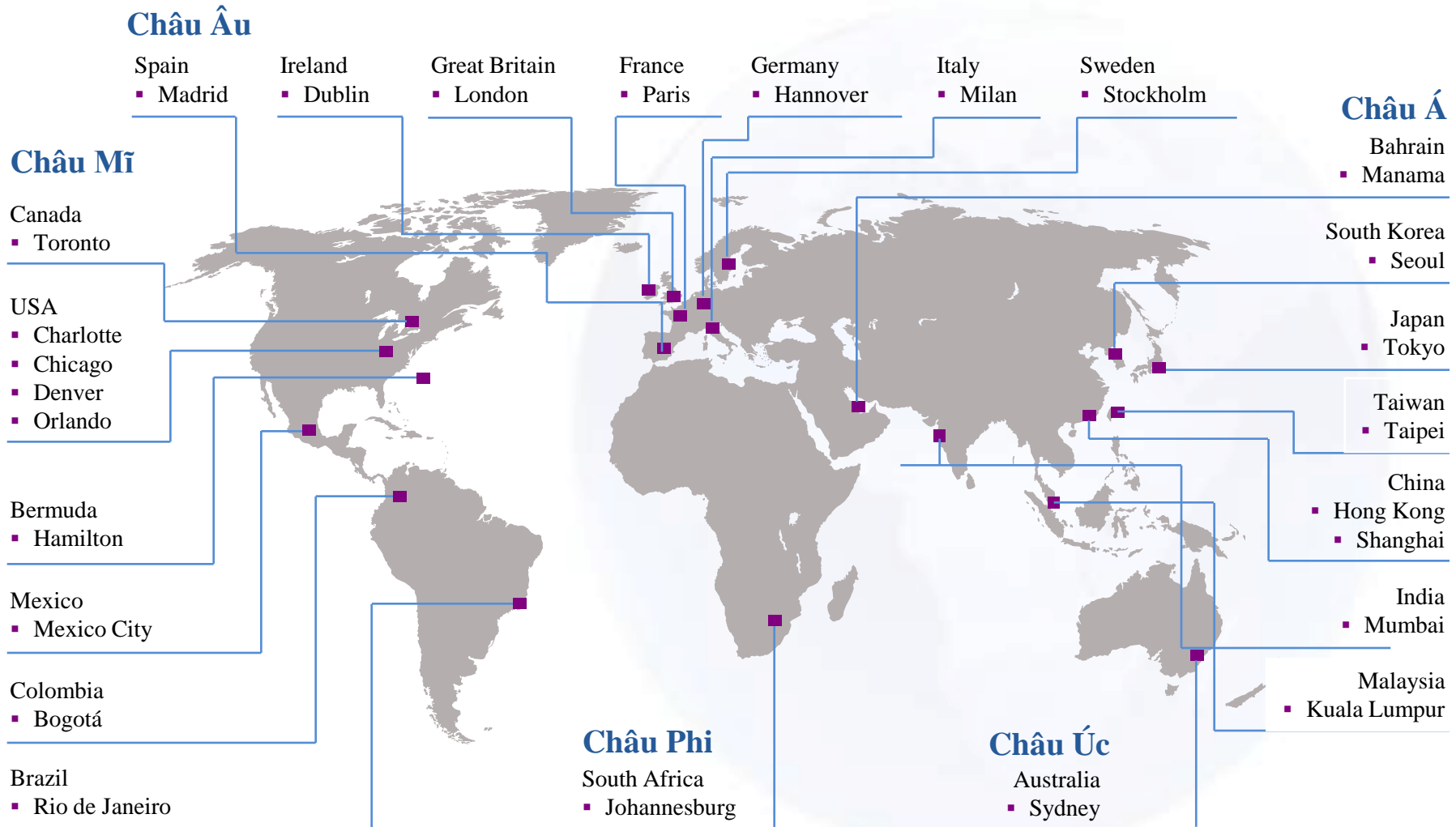
Giới thiệu về Hannover Re

- Thành lập năm 1966
- Cổ đông chính: HDI Haftpflichtverband der Deutschen Industrie V.a.G., với 50.2% cổ phần của Hannover Re thông qua Talanx AG
- Kinh doanh hoạt động tái BH phi nhân thọ từ năm 1966
- Tái bảo hiểm phi nhân thọ (Hannover Life Re) trở thành mảng phát triển chiến lược từ 1990
- Phát hành cổ phiếu ra công chúng lần đầu tiên vào 30/11/1994, Phát hành cổ phiếu ra công chúng lần thứ hai vào 12/6/2003
- Hơn 100 công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại 5 châu lục
- Tổng số gần 2,200 nhân viên
- Hơn 5,000 khách hàng mua bảo hiểm trên 150 quốc gia

Cơ cấu bộ máy tổ chức của Hannover Re



Hệ thống toàn cầu



Hannover Re – Một trong những nhà TBH hàng đầu thế giới

Xếp hạng theo phí BH 2011 (Đơn vị: triệu USD)				
Vị trí	Tập đoàn/Công ty	Nước	GWP	NPW
1	Munich Re	D	33,719	32,274
2	Swiss Re	CH	28,664	22,868
3	Hannover Re	D	15,664	13,921¹⁾
4	Berkshire Hathaway Inc.	USA	15,000	15,000
5	Lloyd's ²⁾	GB	13,621	10,015
6	SCOR	F	9,845	8,891
7	RGA Re	USA	7,704	7,736
8	China Re	RC	6,179	5,904
9	PartnerRe	BDA	4,621	4,474
10	Korean Re	ROK	4,551	3,043
11	Everest Re	BDA	4,286	4,109
12	Transatlantic Re	USA	4,035	3,860
13	MAPFRE RE	E	3,407	2,311
14	London Re	CDN	3,117	3,057
15	Assicurazioni Generali	I	2,674	2,674

Nguồn: A.M. Best (9/2012)

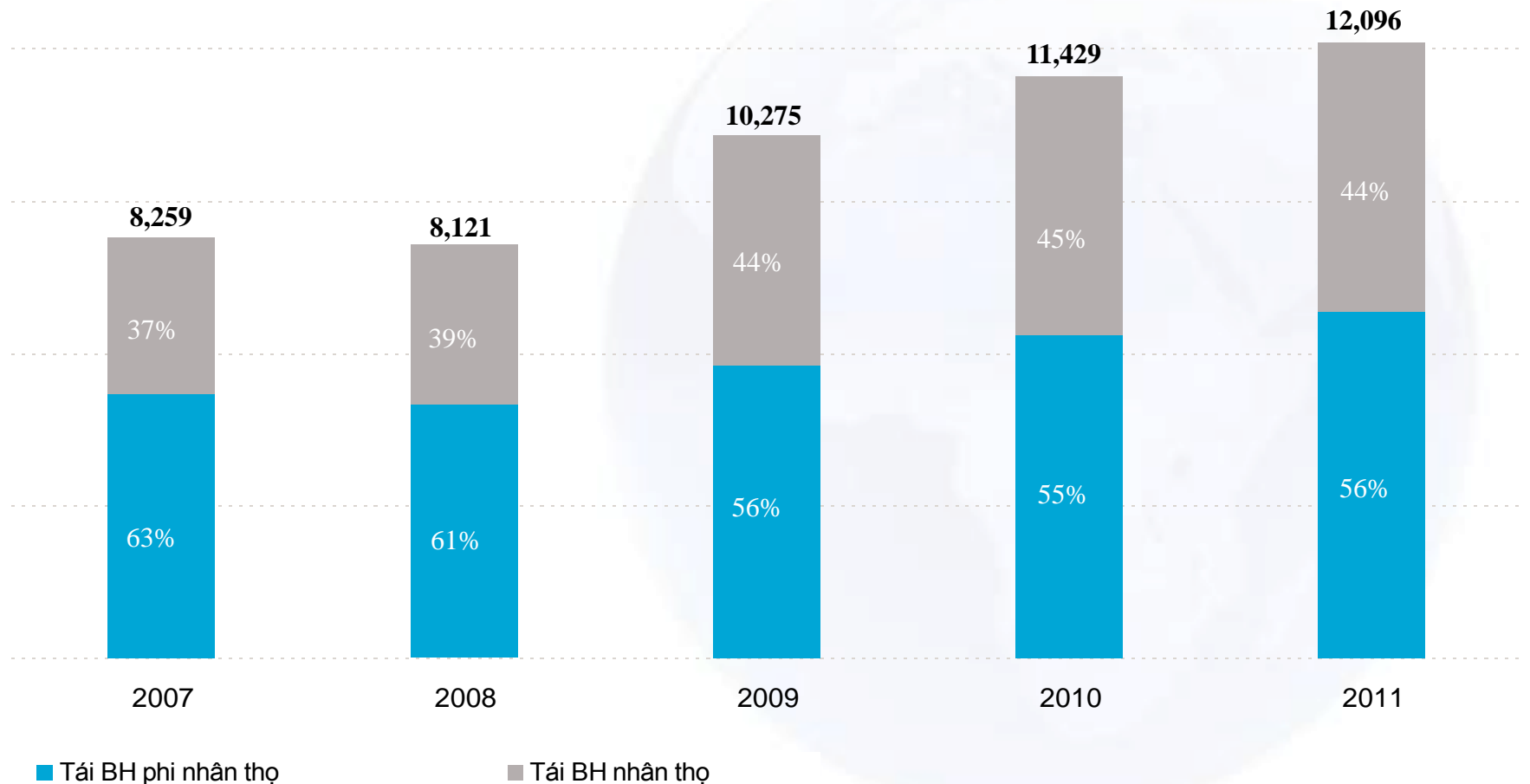
1) Phí BH thực nhận

2) Tái bảo hiểm

Giảm thiểu biến động theo nhóm nhờ đa dạng hóa CAGR 5 năm +10%

Phí khai thác BH thuần

Đơn vị: triệu EUR

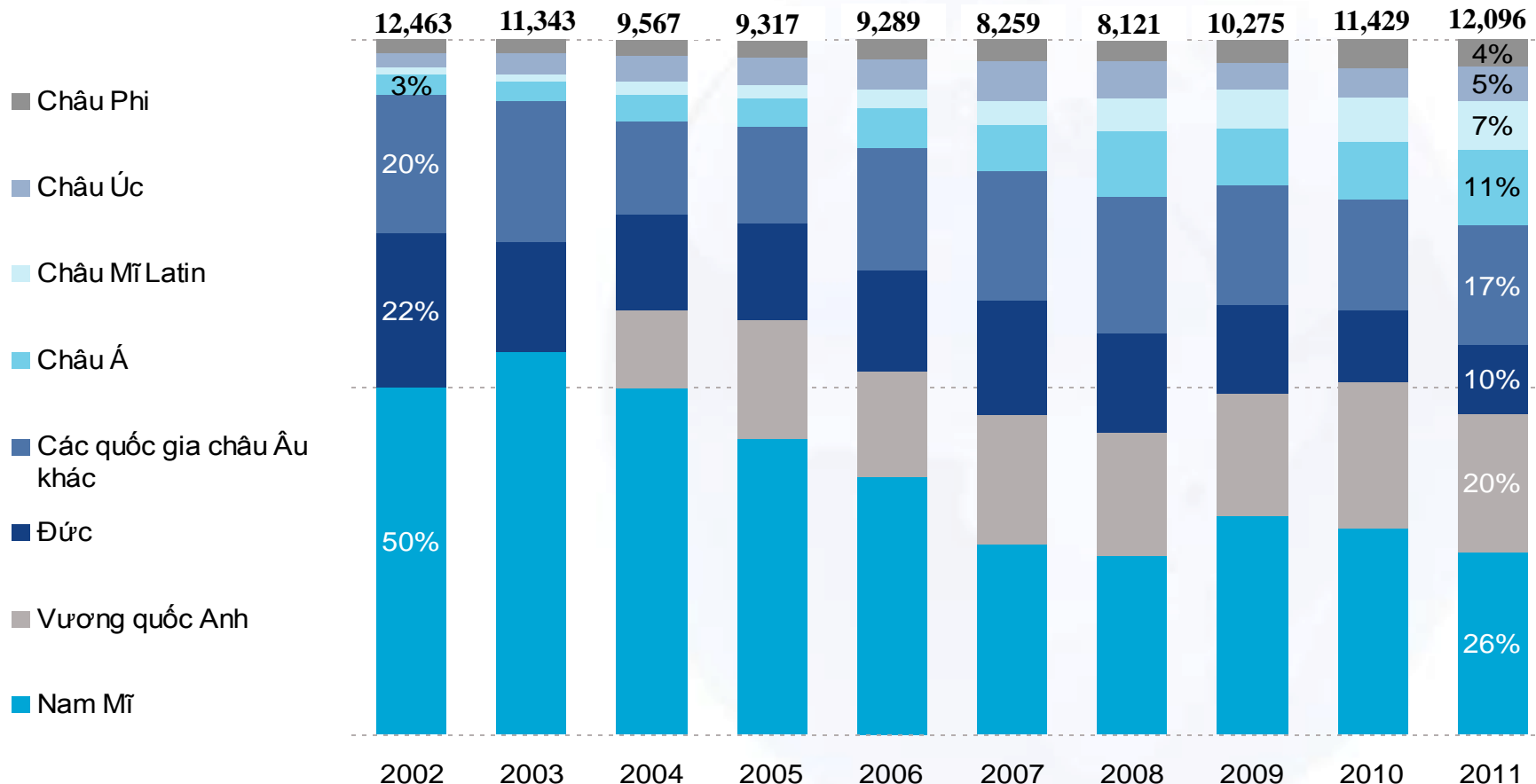


Danh mục khai thác quốc tế cân đối

Tăng trưởng nhanh ở Anh và các thị trường mới nổi

Phí khai thác BH thuần (theo nhóm)

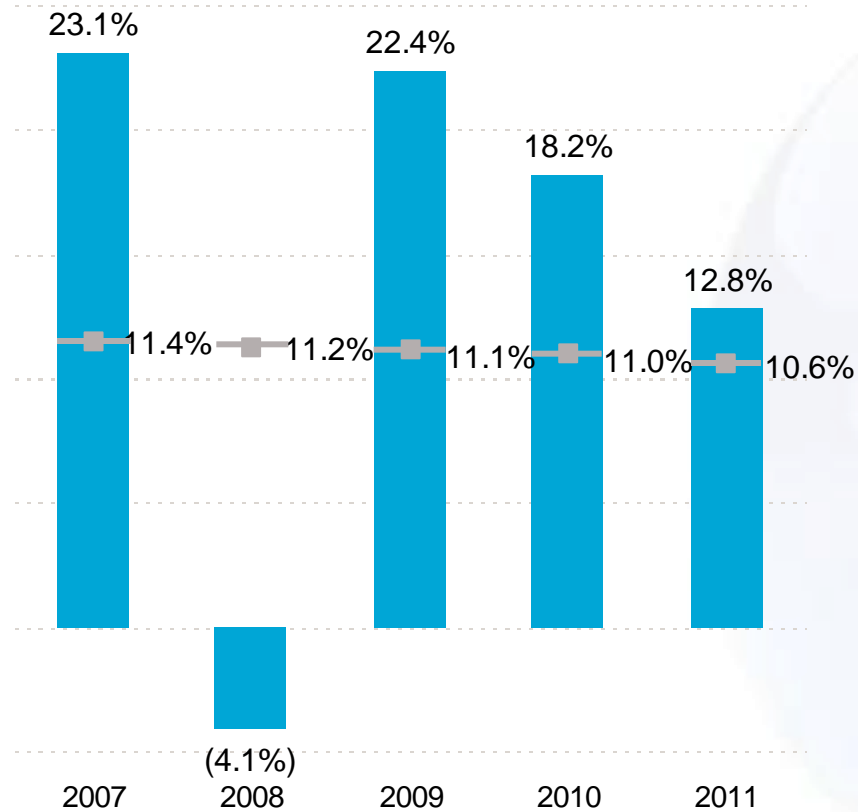
Đơn vị: triệu EUR



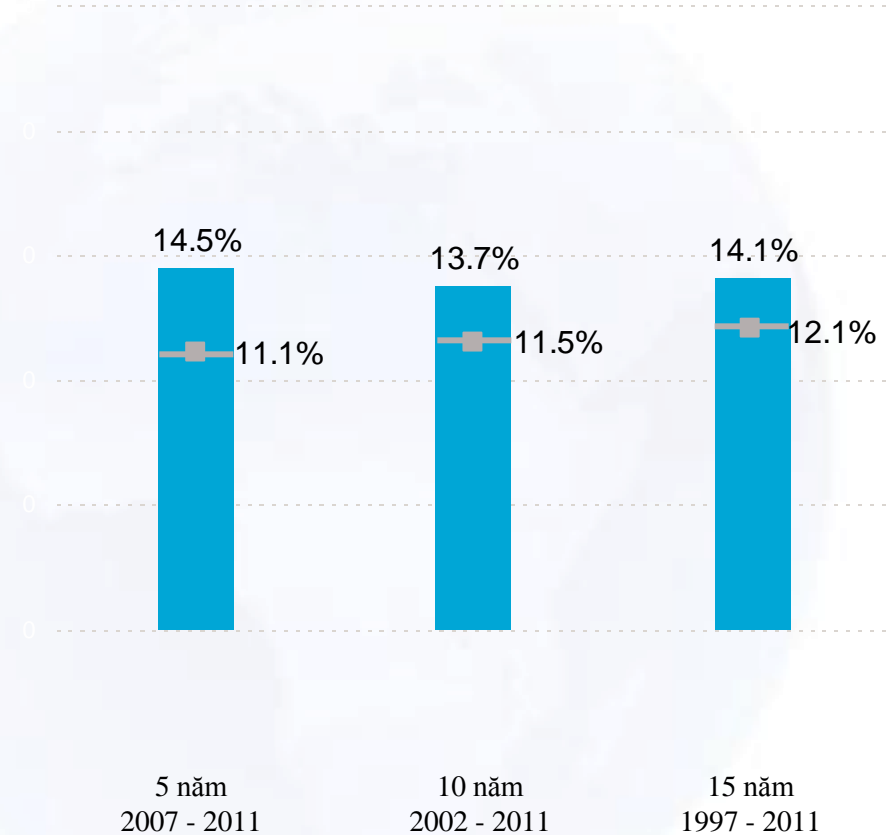
2001 - 2003 US GAAP (UK niêm yết tại các quốc gia châu Âu khác), từ 2004 IFRS

Kết quả lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu

Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: hàng năm



Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: trung bình



■ Lợi nhuận thực ■ Lợi nhuận tối thiểu

* 750 bps above 5-year rolling average of 10-year government-bond rate ("risk-free"), after tax

Mục tiêu: trở thành một trong những nhà TBH kinh doanh có lãi

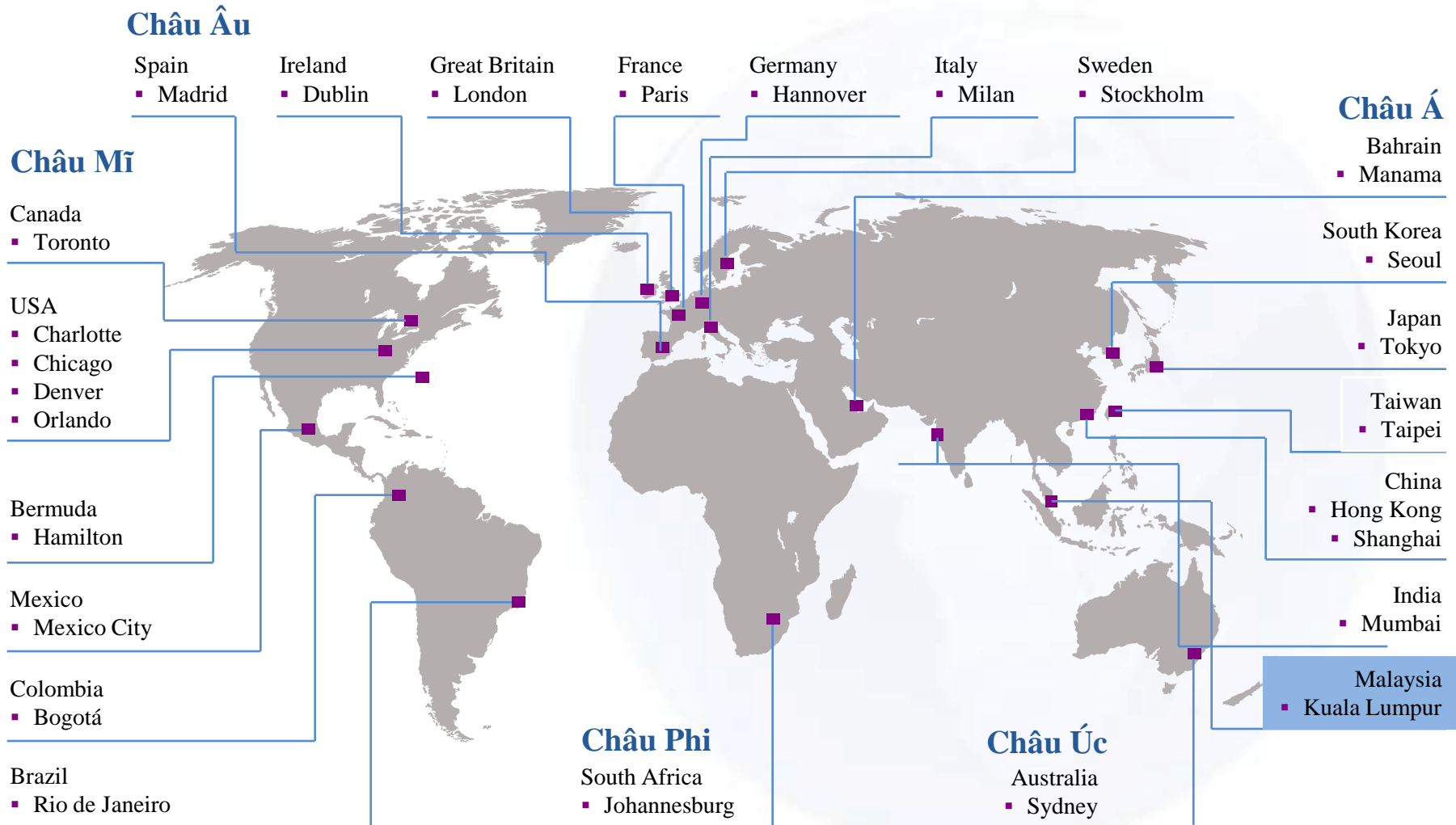
	2007		2008		2009		2010		2011		2007 - 2011	
Company	RoE	Rank	RoE	Rank	RoE	Rank	RoE	Rank	RoE	Rank	avg. RoE	Rank
Hannover Re	23.1%	1	(4.1%)	9	22.4%	2	18.2%	1	12.8%	1	14.5%	1
Peer 1, Germany, composite	14.9%	5	6.5%	3	11.8%	5	10.7%	5	3.1%	6	9.4%	6
Peer 2, Switzerland, composite	13.3%	7	(3.3%)	8	2.3%	10	3.6%	10	9.6%	3	5.1%	9
Peer 3, France, composite	13.8%	6	8.9%	1	10.2%	6	10.1%	6	7.5%	4	10.1%	4
Peer 4, Bermuda, composite	17.7%	3	1.1%	6	25.9%	1	11.5%	4	(7.6%)	10	9.7%	5
Peer 5, US, non-life	10.8%	8	4.8%	5	9.9%	7	7.1%	8	4.9%	5	7.5%	8
Peer 6, Bermuda, non-life	22.0%	2	7.3%	2	9.3%	8	14.7%	2	0.2%	7	10.7%	2
Peer 7, Bermuda, non-life	15.6%	4	(0.4%)	7	14.6%	3	9.9%	7	(1.3%)	8	7.7%	7
Peer 8, US, life and health	10.3%	9	6.5%	3	12.6%	4	12.9%	3	10.7%	2	10.6%	3
Peer 9, US, non-life	3.6%	10	(31.8%)	10	2.7%	9	5.8%	9	(4.4%)	9	(4.8%)	10

10 chỉ số TBH toàn cầu (GloRe) hàng đầu với hơn 50% dịch vụ TBH
 Dữ liệu và tính toán thực hiện bởi Hannover Re

Bảng xếp hạng tín nhiệm

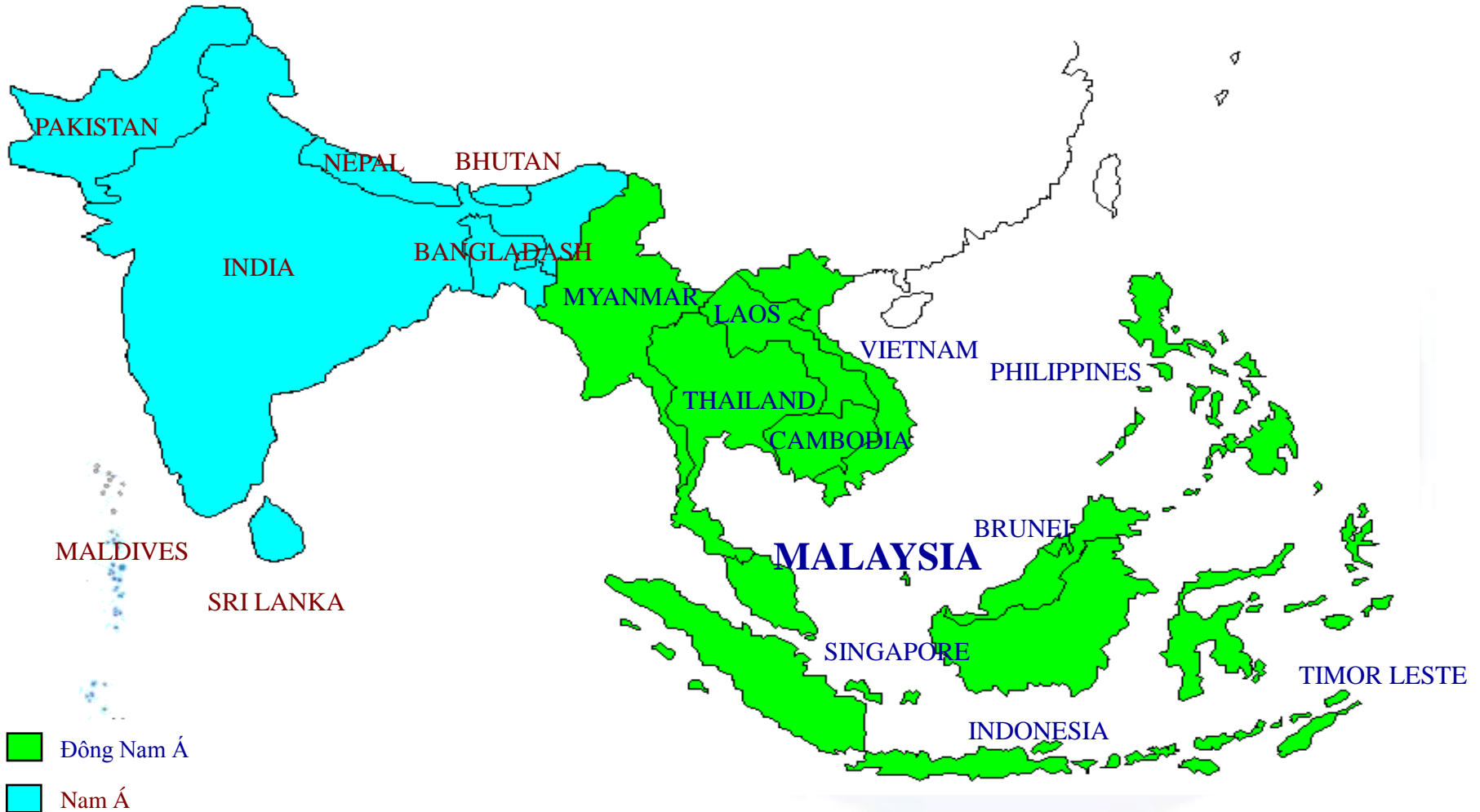
Tập đoàn	S&P	A.M. Best
General Reinsurance Corp.	AA+ ¹⁾	A++
Munich Re	AA-	A+
Swiss Re	AA-	A+
Hannover Re	AA-	A+
Everest Re	A+	A+
PartnerRe	A+	A+ ¹⁾
Lloyd's	A+ ²⁾	A
SCOR	A+	A
Transatlantic Re	A+	A
XL Re	A	A

Hệ thống toàn cầu

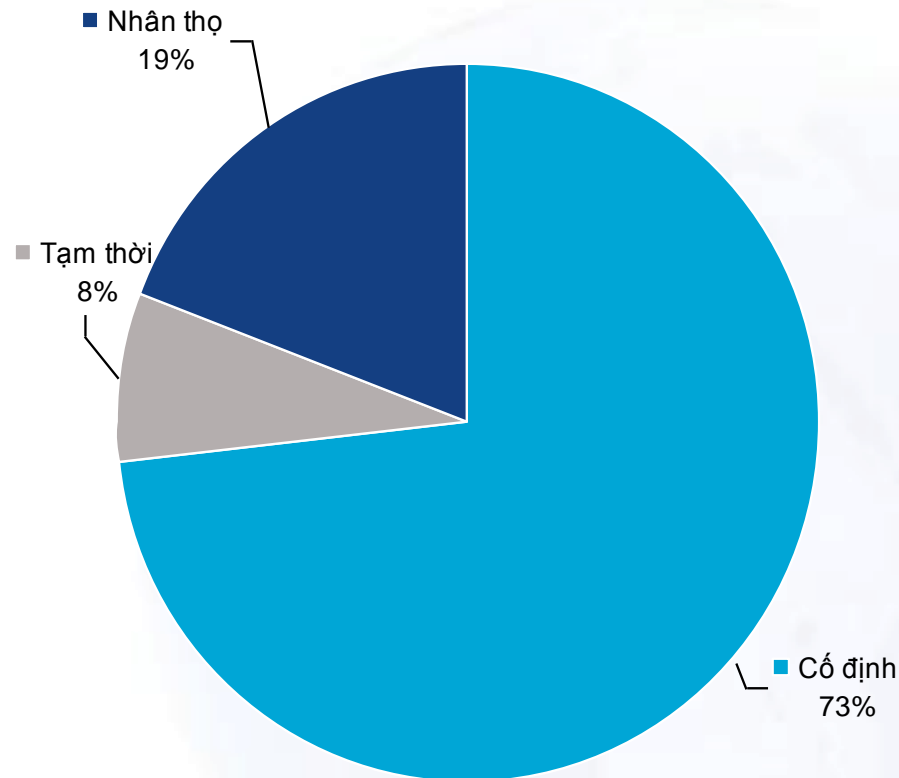


HANNOVER RE – Chi nhánh Malaysia

Phụ trách Bảo hiểm Phi nhân thọ



TBH Cố định & Tạm thời Cơ cấu phí TBH 2011



2011 - 567.9 triệu Ringgit

- TBH cố định : 414 triệu Ringgit
- TBH tạm thời : 44.9 triệu Ringgit
- Nhân thọ : 109 triệu Ringgit

Hannover Re – Chi nhánh Malaysia

Các tổn thất lớn tính đến 31/3/2012

	Năm tài chính				Đơn vị: USD
	1999	2005	2006	2009	31/3/2012
Năm 1997 & 1998 (Ngày tổn thất: 13&14.5.98) <i>Bạo động - Indonesia</i>	30,022,887				23,916,821
Năm 2004 (Ngày tổn thất: 26.12.04) <i>Sóng thần</i>		21,000,000			20,099,040
Năm 2005 (Ngày tổn thất: 26.7.05) <i>Lũ lụt ở Ấn Độ</i>			90,749,446		102,711,474
Năm 2009 (Ngày tổn thất: 26.09.09) <i>Bão KETSANA</i>				82,889,147	74,843,297
Năm 2011 (Ngày tổn thất: 04.10.11) <i>Lũ lụt ở Thái Lan</i>					529,953,701

Nội dung

1

Giới thiệu về Tập đoàn Talanx

2

Giới thiệu về Hannover Re

3

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á

- ❖ Lo ngại về bảo hiểm các rủi ro thiên tai trong các hợp đồng TBH Cố định tỷ lệ (ví dụ Malaysia)
- ❖ Hạn chế bằng cách giới hạn tổng mức trách nhiệm nhượng TBH (cession limits)
 - Áp dụng đối với hầu hết các HĐCĐ tại các quốc gia có rủi ro thiên tai (chủ yếu tại Philippines, Indonesia và Việt Nam)
 - Tuy nhiên Ấn Độ là một ngoại lệ
- ❖ Hạn chế bằng cách giới hạn mức trách nhiệm đối với sự cố/thảm họa (event limits)
 - Thông thường dao động từ 1.5 đến 3 lần năng lực của HĐCĐ
 - Thường áp dụng chung cho tất cả các rủi ro thiên tai (Động đất, bão, lũ lụt)
 - Hiện tại ngay cả những quốc gia có mức độ rủi ro thiên tai không cao cũng bị áp dụng giới hạn trách nhiệm đối với lũ lụt

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á (tiếp)

- ❖ HĐCĐ tỷ lệ bảo hiểm cho các rủi ro cơ bản (Cháy, sét đánh, nổ và máy bay/phương tiện hàng không rơi vào - FLExA) – “Carved-out” treaties
 - Áp dụng rộng rãi tại Thái Lan sau trận lụt 2011
 - Một vài HĐCĐ tại Indonesia cũng được xây dựng theo cách này
 - Mức giữ lại tổng đối với các rủi ro thiên tai được vệ bằng HĐ phi tỷ lệ
 - Tuy nhiên cần quan tâm đến tỷ trọng phí bảo hiểm rủi ro thiên tai và phí bảo hiểm Flexa trong cơ cấu phí bảo hiểm gốc.
- ❖ Không xây dựng HĐCĐ Tỷ lệ - sử dụng HĐ phi tỷ lệ bảo vệ cho toàn bộ danh mục khai thác
 - Thường được các công ty lớn tại thị trường Phillipines, Indonesia và Pakistan sử dụng
 - Các công ty bảo hiểm tại Ấn Độ gặp khó khăn trong việc thu xếp các HĐCĐ tỷ lệ
- ❖ Giảm năng lực các HĐCĐ tỷ lệ và thu xếp HĐ phi tỷ lệ cho “mức giữ lại thứ 2”
 - Giảm năng lực của HĐCĐ tỷ lệ
 - Bù đắp bằng mức giữ lại thứ 2

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á (tiếp)

- ❖ Hoa hồng TBH/Hoa hồng lợi nhuận
 - Hoa hồng của HĐ có bảo vệ rủi ro thiên tai thường thấp hơn hoa hồng của HĐ không bảo vệ cho các rủi ro này
 - Hoa hồng lợi nhuận không áp dụng đối với phí và tổn thất từ các rủi ro thiên tai
- ❖ Điều khoản hợp tác BH ngày càng được thắt chặt đối với các HĐ TBH Cố định không có lãi
- ❖ Minh bạch hơn đối với quyền lợi được bảo hiểm tại nước ngoài
 - Lũ lụt tại Thái lan gây ra tổn thất cho các HĐCĐ tại nhiều quốc gia khác, ví dụ Nhật Bản, Ấn Độ
 - Các nhà TBH yêu cầu nhiều thông tin hơn về các rủi ro được bảo hiểm tại nước ngoài này
 - Tổn thất đến từ thiệt hại đối với các tài sản tại nước ngoài
 - Tổn thất bắt nguồn từ việc mở rộng bảo hiểm cho khách hàng và nhà cung cấp (Customer and Supplier extensions)
 - HĐCĐ tại nhiều thị trường bị giới hạn đối với những quyền lợi bảo hiểm tại nước ngoài nói trên, ví dụ giảm năng lực HĐ, không bảo hiểm cho các rủi ro thiên tai

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á (tiếp)

- ❖ Định nghĩa sự cố (Event definition) trong HĐ phi tỷ lệ
 - Các nhà TBH đang xem xét làm rõ định nghĩa về một sự cố
 - Các tổn thất từ trận lụt tại Thái Lan kéo dài trong 42 ngày – được coi như 6 sự cố nếu dựa trên định nghĩa một thảm họa lũ lụt kéo dài trong 168 giờ.
 - Không tái lập trong cùng một tổn thất
- ❖ Gia tăng sử dụng các sản phẩm tái bảo hiểm được thiết kế đặc biệt
 - Các HĐ TBH phi truyền thống
 - Khái niệm về các HĐ Surplus Relief, Aggregate XL và Spread Loss
 - Được sử dụng rộng rãi tại các thị trường phát triển và có nhận thức cao về BH/TBH
 - Hannover Re đã không sử dụng các sản phẩm nói trên tại thị trường Châu Á trong 10 năm qua và hiện tại chúng tôi đang khởi động các chương trình TBH Cố định tại thị trường Thái Lan, Philippines và Indonesia

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á (tiếp)

❖ Phát triển các nghiệp vụ cần có các chương trình TBH

a) Bảo hiểm Nông nghiệp

- Chủ yếu được TBH trên cơ sở Số thành (Quota Share) hoặc vượt tổng mức bồi thường (Stop – Loss)
- Được bảo hiểm trên cơ sở bộ chỉ số hoặc sản lượng
- Được bảo hiểm rộng rãi tại Ấn Độ và Pakistan
- Tại một số nước các công ty chuyên về bảo hiểm Nông nghiệp được thành lập, ví dụ Tổng công ty bảo hiểm Nông nghiệp Ấn Độ (Agricultural Insurance Corporation Ltd, India), Tổng công ty bảo hiểm Nông nghiệp Phillipines (Philippine Crop Insurance Corporation)
- Chương trình thử nghiệm tại Việt Nam
- Một số quốc gia như Malaysia và Indonesia đang cân nhắc các chương trình này
- Sự hỗ trợ của Chính phủ là một nhân tố quan trọng
- Chương trình bảo hiểm cho cây lúa của Thái Lan – chương trình của Chính phủ

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á (tiếp)

- ❖ Bảo hiểm sức khỏe vi mô diện rộng
 - Xuất hiện trước tiên tại Ấn Độ
 - Chính phủ hỗ trợ bảo hiểm sức khỏe cho những người dân nằm dưới mức chuẩn nghèo (hỗ trợ toàn phần, nghĩa là toàn bộ phí bảo hiểm do Chính phủ chi trả)
 - Mức trách nhiệm nhỏ, số lượng lớn
 - Thông thường được tái bảo hiểm trên cơ sở Số thành (Quota Share) hoặc vượt tổng mức bồi thường (Stop Loss)
 - Những chương trình này có thể được nhân rộng tại các quốc gia có đặc điểm dân số tương đồng, nghĩa là dân số đông với tầng lớp xã hội gặp khó khăn về kinh tế chiếm tỷ trọng cao, ví dụ Pakistan, Bangladesh, Philippines, Indonesia
 - Vietnam?

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á (tiếp)

- ❖ Hợp đồng TBH Cố định tỷ lệ là loại hình kinh tế nhất để tái bảo hiểm cho các rủi ro thảm họa
- ❖ Điều quan trọng là đảm bảo việc xây dựng các hợp đồng TBH Cố định tỷ lệ một cách hiệu quả
- ❖ Phương án khác (với chi phí cao hơn) là sử dụng HĐ phi tỷ lệ bảo vệ cho toàn bộ danh mục khai thác.

- ❖ Ví dụ:

✓ Tổng phí BH sau khi thu xếp TBH tạm thời	: \$100
✓ Chi phí cho HĐ phi tỷ lệ bảo vệ cho toàn bộ danh mục khai thác.	: \$20*
✓ Chi phí hoa hồng	: \$20
✓ Chi phí quản lý	: \$20
Tổng	: \$40

* Phụ thuộc vào mức trách nhiệm HĐ, mức khấu trừ, tổng mức rủi ro, lịch sử tổn thất trên một đơn vị rủi ro

- ✓ \$40 chi trả cho các tổn thất dưới mức khấu trừ và phí tái lập HĐ cho các tổn thất tác động đến HĐ bảo vệ
- ✓ Một tổn thất toàn bộ xảy ra có thể giảm mức \$40 xuống \$20 cho chi phí khôi phục HĐ

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á (tiếp)

- ❖ Đối với HĐ phi tỷ lệ bảo vệ cho toàn bộ danh mục khai thác, công ty Bảo hiểm còn phải đối mặt với các những vấn đề sau:
 - ✓ Không có hoa hồng TBH để bù đắp cho chi phí khai thác
 - ✓ Số lượng tái lập HĐ bị hạn chế

Xu hướng thị trường TBH tại Nam Á và Đông Nam Á (tiếp)

- ❖ Viễn cảnh về thị trường TBH Cố định 2013 tại Việt Nam
 - ✓ HĐ TBH Cố định tỷ lệ cho nghiệp vụ Tài sản tại Việt Nam mất cân đối so với các HĐ khai thác bởi các công ty tại Indonesia và Philippines
 - ✓ Năm 2011 ghi nhận các vụ tổn thất lớn của nghiệp vụ Tài sản tại Việt Nam
 - ✓ Kỳ vọng không có sự thay đổi về năng lực hợp đồng năm 2013 và tương tự về tổng mức trách nhiệm nhượng TBH (cession limit) và mức trách nhiệm đối với sự cố/thảm họa (event limits)
 - ✓ Hoa hồng và hoa hồng lợi nhuận được kỳ vọng là không thay đổi đối với các chương trình được xây dựng hiệu quả
 - ✓ Chi phí cho các HĐ XL được kỳ vọng tăng nhẹ đối với các chương trình không có tổn thất hoặc có sự tăng trưởng tích tụ đáng kể
- ❖ Các lĩnh vực tiềm năng cho thị trường Việt Nam
 - ✓ Quỹ hỗ trợ tương hỗ rủi ro thảm họa
 - ✓ Kinh doanh BH bán lẻ



QUẢN TRỊ RỦI RO

*Diễn giả: Ông Dương Thanh Danh
Đại diện HDI Gerling, Thành viên tập đoàn Talanx*

*Hội nghị Khách hàng **PVI Re** - Ninh Bình, 9/2012*

Nội dung

1

Diễn giả

2

Chiến lược Quản trị rủi ro

3

Phương pháp giảm thiểu rủi ro

4

Quản trị rủi ro và thách thức

Diễn giả

- ❖ 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Bảo hiểm
 - Chức danh: Senior Manager Risk & Insurance tại Công ty ArcelorMittal
 - *ArcelorMittal công ty sản xuất thép và khai thác mỏ lớn nhất thế giới có trụ sở chính đặt tại Luxembourg và hoạt động tại hơn 60 quốc gia với khoảng 260,000 nhân viên. Doanh thu năm 2011 đạt 94 tỷ USD và sản lượng thép thô EBITDA đạt 10 tỷ USD. Giá trị tài sản được bảo hiểm đạt 200 tỷ USD bao gồm 25 tỷ dành cho BI*
 - Hội thảo AMRAE lần thứ 20 tại Pháp
 - *Hiệp hội các nhà Quản trị rủi ro của Pháp (AMRAE), thành viên của Liên bang Hiệp hội các nhà Quản trị rủi ro của châu Âu (FERMA)*
- ❖ Đại diện HDI Gerling, Thành viên tập đoàn Talanx
- ❖ Ủy viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Quản trị rủi ro & Kiểm soát nội bộ PVI Holdings

Phương châm

“The superior man, when resting in safety does not forget that danger may come. When in a state of security he does not forget the possibility of ruin. When all is orderly, he does not forget that disorder may come. Thus his person is not endangered, and his states and all their clans are preserved.”

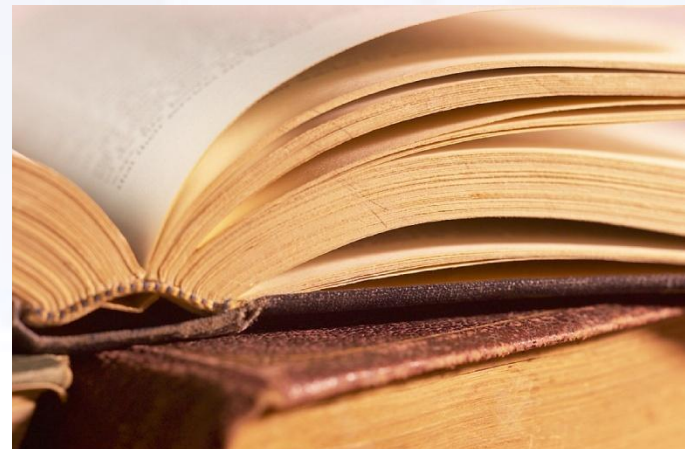
Khổng tử (551 – 479 Trước công nguyên)

“It’s fine to celebrate success but it is more important to heed the lessons of failure.”

Bill Gates

“Risk comes from not knowing what you are doing.”

Warrant Buffett



Nội dung

1

Diễn giả

2

Chiến lược Quản trị rủi ro

3

Phương pháp giảm thiểu rủi ro

4

Quản trị rủi ro và thách thức

Chiến lược Quản trị rủi ro

- ❖ Áp dụng các phương pháp Quản trị rủi ro phù hợp:
 - Nhận dạng rủi ro
 - Phù hợp với chiến lược kinh doanh trong tương lai
- ❖ Thúc đẩy nhận thức về rủi ro trong doanh nghiệp
- ❖ Các phương pháp giám sát rủi ro bền vững
- ❖ Doanh nghiệp hàng đầu trong việc áp dụng Quản trị rủi ro tại Việt Nam và khu vực ASEAN



Chiến lược Quản trị rủi ro (tiếp)

RBC

Rủi ro BH Tài sản/Trách nhiệm	Rủi ro BH Nhân thọ	Rủi ro mặc định	Rủi ro đầu tư	Rủi ro hoạt động & Khách quan	Rủi ro Quản lý nợ phải trả
Rủi ro phí & quỹ dự phòng	Rủi ro sinh học	Rủi ro mặc định với các đại lý BH và Người được BH	Rủi ro giá cổ phiếu thay đổi	Rủi ro tuân thủ	Rủi ro tái đầu tư/lãi suất được bảo đảm
Rủi ro thảm họa thiên tai	Rủi ro chi phí cố định	Rủi ro mặc định với các công ty TBH	Rủi ro lãi suất thay đổi	Rủi ro chỉ dẫn sai	Rủi ro từ lựa chọn của Người được BH
Tích tụ rủi ro khác	Rủi ro hoa hồng quá độ		Rủi ro tỷ giá hối đoái	Rủi ro bảo mật dữ liệu	Rủi ro tiền tệ
Rủi ro bồi thường lớn	Tích tụ rủi ro		Rủi ro giá tài sản	Rủi ro khung pháp lý	Rủi ro lạm phát
	Rủi ro từ TBH con người		Rủi ro tham gia	Rủi ro sự độc lập của KH chính và đại lý BH	
			Rủi ro thu nhập	Rủi ro về quản trị/quyết định sai từ hệ thống kiểm soát không tương xứng	
			Rủi ro nhà phát hành	Rủi ro gian lận nội bộ	
			Tích tụ rủi ro của nhà phát hành		
			Rủi ro thanh khoản		
			Rủi ro khu vực/thị trường		

Nội dung

1

Diễn giả

2

Chiến lược Quản trị rủi ro

3

Phương pháp giảm thiểu rủi ro

4

Quản trị rủi ro và thách thức

Phương pháp giảm thiểu rủi ro

- ❖ Rủi ro mặc định của Công ty TBH:
 - Lựa chọn Công ty TBH
 - Xếp hạng tín nhiệm/Khả năng thanh khoản (tín nhiệm tài chính, P&L, BP)
 - Kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm khai thác TBH (Treaty, Facultative, Q/S, XOL, Stop Loss, wording, Clash cover,...)
 - Danh mục TBH đang khai thác
 - Khai thác TBH bền vững (Quy tắc Kinh doanh khai thác TBH, Danh mục các nhà TBH an toàn, Cơ cấu cổ đông, Trái phiếu CAT/ Đầu tư ngân hàng)
 - Bảo vệ theo điều khoản hợp đồng
 - Điều khoản mất khả năng thanh toán (áp dụng trong Treaty)
 - Tuân theo nguyên tắc thực tế
 - Điều khoản bồi thường trực tiếp



Phương pháp giảm thiểu rủi ro (tiếp)



Kiểm soát/giám sát thường xuyên

- Báo cáo tài chính thường niên
- Thực thi chiến lược Quản trị rủi ro
- Xem xét lại hoạt động kinh doanh theo quý/ thường niên



Bảo vệ tài chính

- Tín dụng thư (Letter of Credit/ Bank)
- Quỹ ký thác (Deposit Funds)



Nội dung

1

Diễn giả

2

Chiến lược Quản trị rủi ro

3

Phương pháp giảm thiểu rủi ro

4

Quản trị rủi ro và thách thức

Quản trị rủi ro & Thách thức



Đối tác phát triển bền vững

- Rủi ro tuân thủ (chính sách/quy định,...)
- Rủi ro thu mua (rủi ro từ đối tác, rủi ro mặc định)



Rủi ro tiềm tàng

- Rủi ro Black Swain
- Rủi ro khó định lượng (Supply chain/CBI)
- Rủi ro khiếu nại không xác định (Cyber risk/CBI)

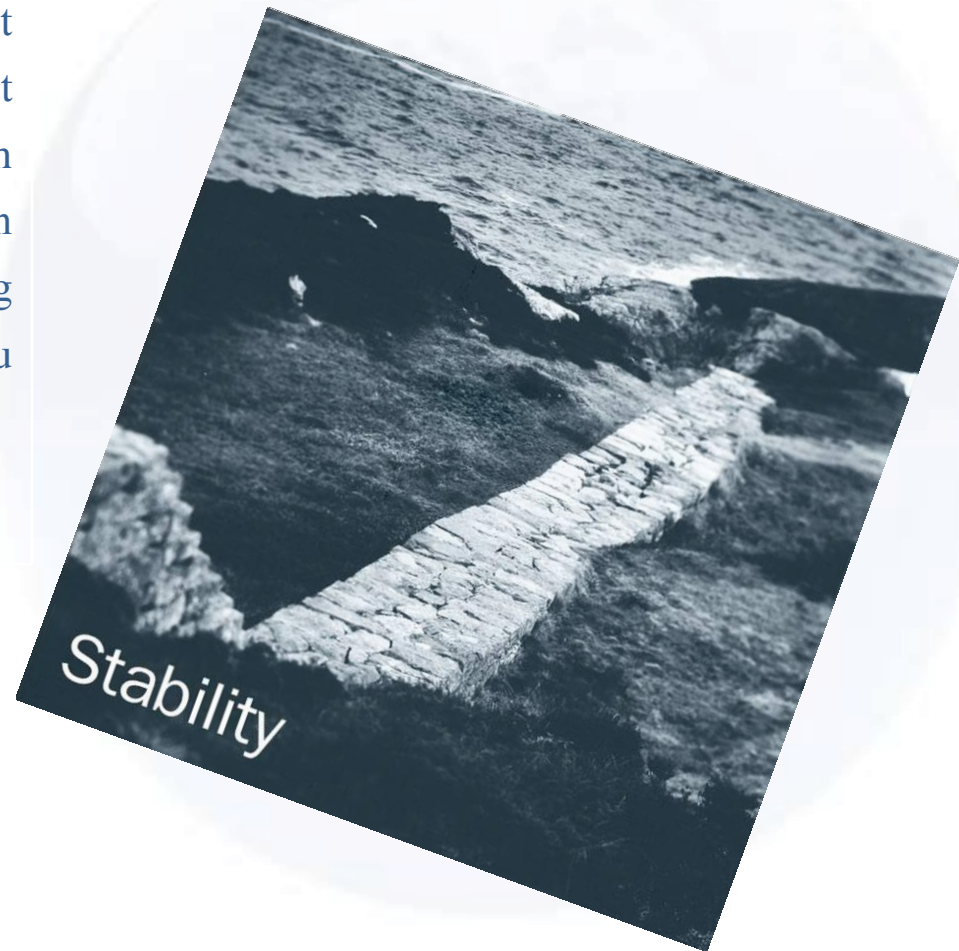


Phát kiến sản phẩm

- Kỹ sư tài chính

Lời kết

Quản trị rủi ro không chỉ là một sự kiện/một hành động tại một thời điểm mà là cả một quá trình nghiên cứu, triển khai thực hiện và theo dõi, giám sát thường xuyên để hướng đến mục tiêu phát triển lâu dài và ổn định.



REWARD WAY

RISK

QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP

Thực tiễn triển khai tại **PVI Re**

*Diễn giả: Ông Lê Hoài Nam
Tổng giám đốc **PVI Re***

*Hội nghị Khách hàng **PVI Re** - Ninh Bình, 9/2012*

Nội dung

1

Nhận dạng rủi ro Doanh nghiệp trong lĩnh vực Bảo hiểm

2

ERM & thực tiễn triển khai tại **PVI Re**

3

Kế hoạch Kinh doanh dự phòng (BCP)

4

Lời kết

Quản trị rủi ro Doanh nghiệp (ERM)

ENTERPRISE



MANAGEMENT

Một cách tổng quát ERM là các phương pháp và quy trình được doanh nghiệp sử dụng để quản lý các rủi ro và nắm vững các cơ hội nhằm thực hiện bền vững các mục tiêu của mình.

- ✓ Bảo toàn công ty;
- ✓ Tối đa hóa lợi nhuận;
- ✓ Phát triển bền vững.

So sánh Bảo hiểm và Tái bảo hiểm

Đặc tính chung của TBH

Là một dạng kinh doanh bảo hiểm, TBH mang các đặc tính chung của ngành như sau:

- Điều là người đi nhận rủi ro từ người khác
- Đối mặt với rủi ro tín dụng (bộc lộ với các khoản nợ xấu)
- Rủi ro đầu tư
- Các kênh phân phối: sử dụng các nhà khai thác trực tiếp và trung gian

Đặc tính riêng của TBH

Ngoài ra, kinh doanh TBH có các đặc thù riêng như sau:

- Các dạng hợp đồng phức tạp
- Tính chất không ổn định
- Danh mục đầu tư toàn cầu
- Chậm trễ trong báo cáo khiếu nại, dòng tiền và các thông tin khác
- Tin tưởng vào kiến thức của người khác
- Hoa hồng lợi nhuận và các điều chỉnh phí bảo hiểm
- Các đối tác chuyên nghiệp
- Sử dụng các nhà Xếp hạng tài chính.

Các loại rủi ro trong hoạt động TBH

1. Các loại Rủi ro đặc thù ngành của kinh doanh bảo hiểm/ Tái bảo hiểm

1.1 Rủi ro khai thác

1.2 Rủi ro hoạt động

1.3 Rủi ro trong quá trình mua tái bảo hiểm

1.4 Rủi ro Tín dụng

1.5 Rủi ro Đầu tư

1.6 Danh mục đầu tư rủi ro toàn cầu

1.7 Rủi ro tiền tệ

1.8 Rủi ro Thời gian

2. Rủi ro hệ thống của ngành Tái bảo hiểm/ Rủi ro thị trường

2.1 Các xu hướng giá của thị trường

2.2 Sự tương tác giữa các thị trường bảo hiểm và tái bảo hiểm

2.3 Lỗi của các nhà nhận Tái bảo hiểm chính

3. Rủi ro hệ thống do nền kinh tế toàn cầu và địa phương/ Rủi ro chiến lược



Nội dung

1

Nhận diện rủi ro Doanh nghiệp trong lĩnh vực Bảo hiểm

2

ERM & thực tiễn triển khai tại PVI Re

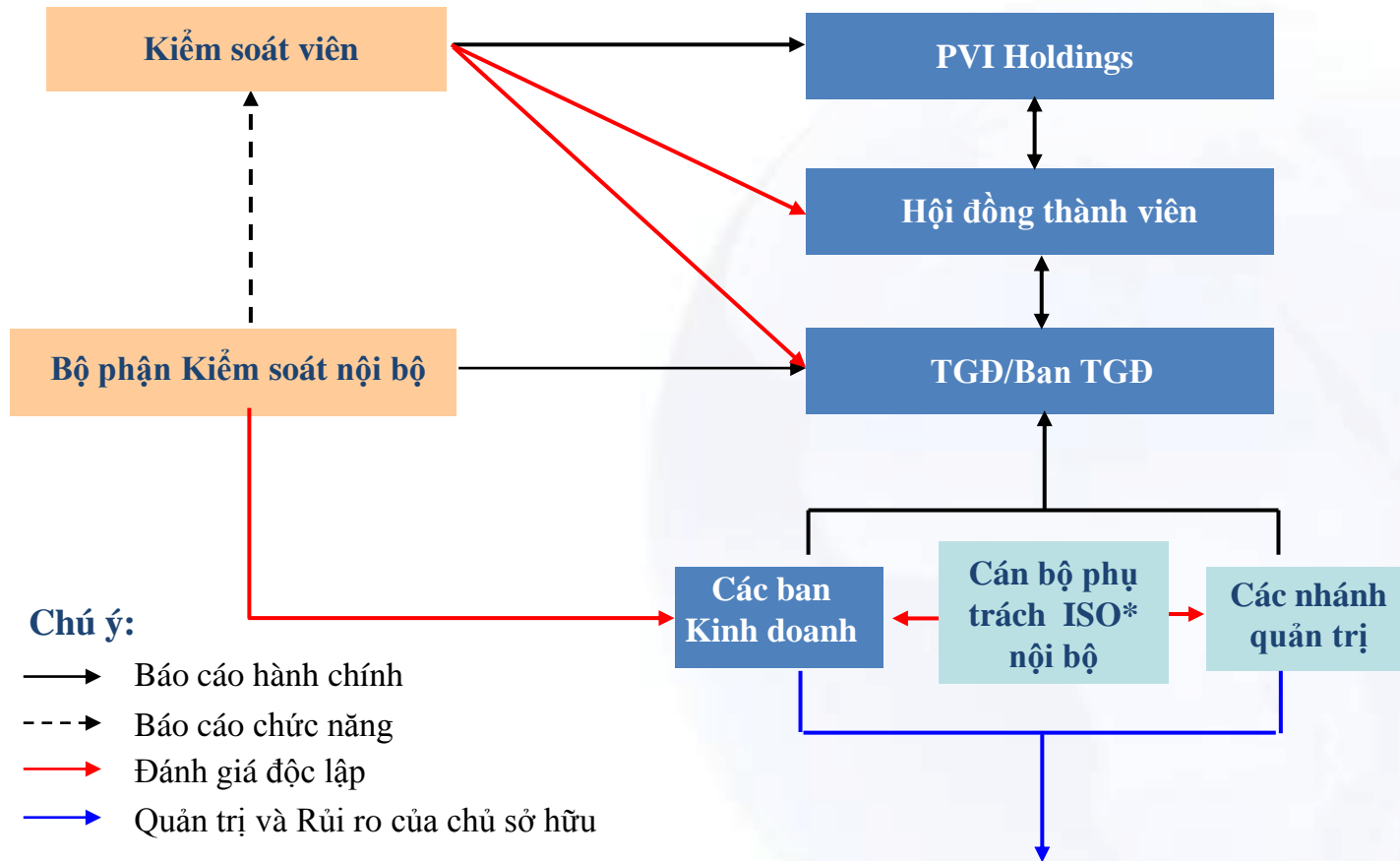
3

Kế hoạch Kinh doanh dự phòng (BCP)

4

Lời kết

Sơ đồ tổ chức của hệ thống ERM



Các dạng Rủi ro chính

Rủi ro Khai thác

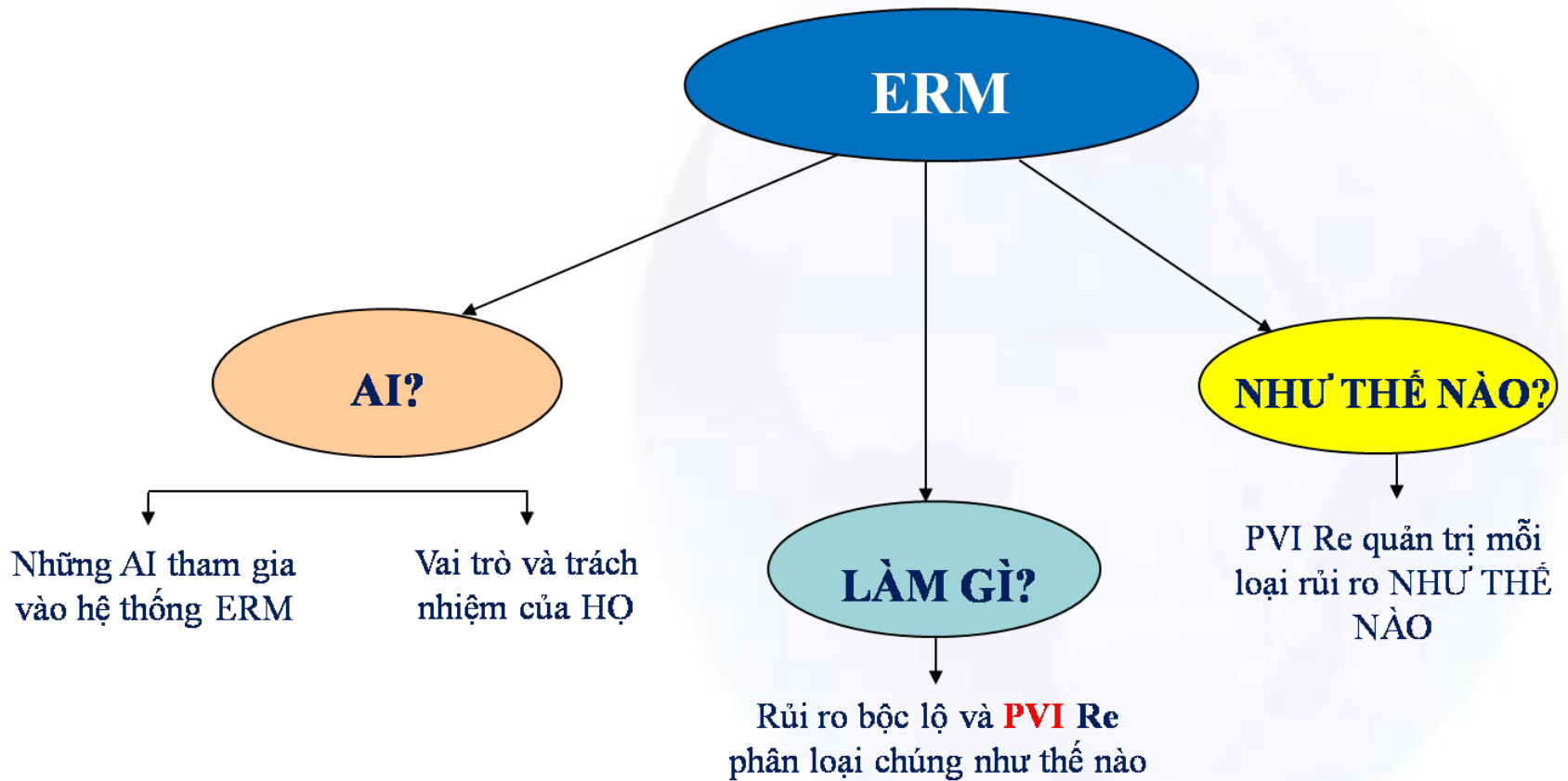
Rủi ro Chiến lược

Rủi ro Hoạt động

Rủi ro Tín dụng

Rủi ro Thị trường

ERM là "Ai", họ "Làm gì" và làm "Như thế nào"?



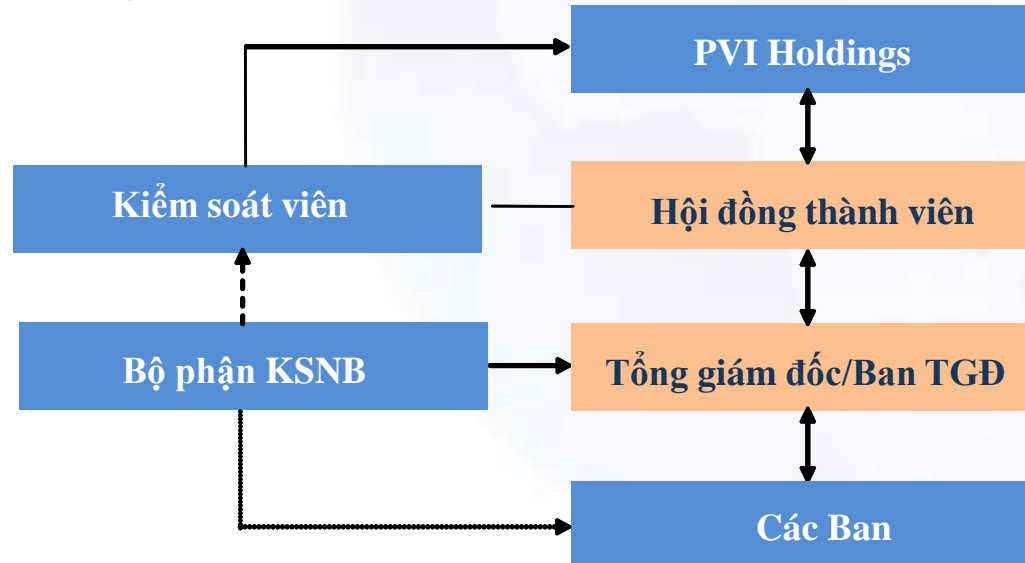
ERM là "Ai"

Hội đồng thành viên (HĐTV)

- Phê duyệt các chiến lược, kế hoạch kinh doanh và các chính sách của Công ty tương thích với ERM;
- Quyết định các chiến lược của PVI Re tương thích với các Rủi ro đã hiển lộ;
- Xác định ngưỡng chịu Rủi ro và đánh giá tính hiệu lực của quá trình ERM được tiến hành bởi TGD/Ban TGD;

TGD/Ban TGD

- Chịu trách nhiệm thiết lập và duy trì hệ thống QLRR vững chắc;
- Cập nhật/Báo cáo lên HĐTV các hoạt động và tình trạng hiệu lực của hệ thống ERM.



ERM là "Ai" (tiếp)

Kiểm soát viên

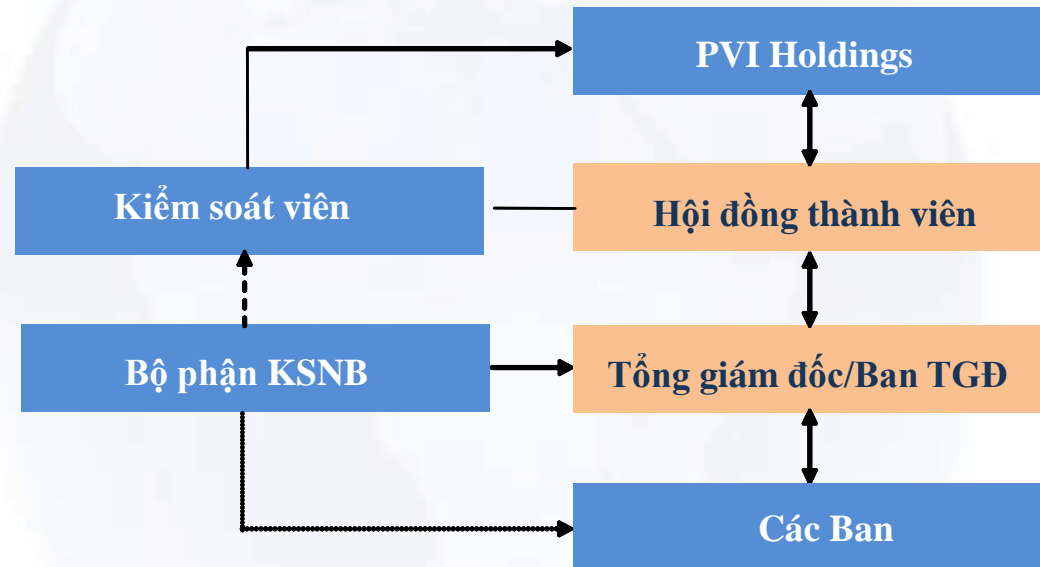
- Được lập ra phù hợp với Luật doanh nghiệp và tham gia vào hệ thống ERM như qui định của Luật.

Các Ban

- Chịu trách nhiệm thực hiện ERM liên quan đến các hoạt động hàng ngày của mình theo đúng các qui trình và chính sách của PVI Re.

Bộ phận KSNB

- Theo dõi hệ thống ERM
- Giúp việc HĐQTV và TGDĐ theo dõi, kiểm tra, đánh giá, báo cáo về các rủi ro và các biện pháp khắc phục.



Hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB)

Hệ thống KSNB của **PVI Re** được thành lập nhằm đạt các mục tiêu sau:

- Đảm bảo rằng các hoạt động của **PVI Re** tuân thủ đúng các Luật, các Quy chế, Quy trình, Quy định nội bộ hiện hành;
- Hạn chế các rủi ro nảy sinh trong hệ thống quản trị để hoạt động kinh doanh của **PVI Re** trở nên hiệu quả hơn nhằm giúp **PVI Re** đạt được các mục tiêu đã đề ra;
- Đảm bảo tính đầy đủ, minh bạch và tin cậy của Báo cáo tài chính.



ERM – Bước đi cụ thể

KSV nội bộ chuyên trách của **PVI Re** có nhiệm vụ phối hợp các Bộ phận khác để thực hiện nhiệm vụ ERM như sau:

- Thiết lập các thủ tục và kế hoạch cho hệ thống đánh giá bất thường và theo chu kỳ;
- Đánh giá sự tuân thủ theo các Luật, Qui chế, Qui trình, Qui định nội bộ hiện hành; đề xuất các sửa đổi khi cần thiết;
- Đánh giá tình hình hoàn thành kế hoạch của các Ban/Chi nhánh;
- Xem xét các Chính sách, Qui định và Thủ tục nhằm phát hiện ra các chi tiết phi lý và đề xuất bổ sung, sửa đổi;
- Kiểm tra tính Tin cậy của các Bảng kê Tài chính và đánh giá sự tuân thủ theo các tiêu chuẩn kế toán;
- Cảnh báo đúng lúc về các rủi ro và đề xuất biện pháp hạn chế các rủi ro này;
- Giám sát việc thực hiện biện pháp hạn chế các rủi ro;
- Đề xuất các biện pháp khắc phục khi tổn thất xảy ra.

ERM "Làm gì" và làm "Như thế nào"?



Rủ ro khai thác

Các dạng Rủ ro chính

Rủ ro
Khai thác

Rủ ro
Chiến lược

Rủ ro
Hoạt động

Rủ ro
Tín dụng

Rủ ro
Thị trường

↓

Rủ ro Khai thác bao gồm:

- Rủ ro trong việc định giá sản phẩm
- Rủ ro khi tính dự phòng nghiệp vụ
- Hướng dẫn đánh giá rủi ro (U/W guidelines)
- Nguyên lý khai thác
- Thực hành khai thác

Rủ ro chiến lược

Các dạng Rủ ro chính

Rủ ro
Khai thác

Rủ ro
Chiến lược

Rủ ro
Hoạt động

Rủ ro
Tín dụng

Rủ ro
Thị trường

Để tránh ảnh hưởng xấu tới thu nhập và vốn, **PVI Re** đã, đang và sẽ tiến hành:

- Kiểm soát và đánh giá hiệu suất;
- Thường xuyên cập nhật các thay đổi của Kinh tế vĩ mô;
- Luôn cập nhật các thay đổi về Luật mới nhất;
- Đa dạng hóa doanh số; nhưng đặc biệt lưu ý các Rủ ro chính trị;
- Hoạt động khác...

Rủ ro Hoạt động

Các dạng Rủ ro chính

Rủ ro Khai thác

Rủ ro Chiến lược

Rủ ro Hoạt động

Rủ ro Tín dụng

Rủ ro Thị trường

- Các Luật sư thuê ngoài
- Hệ thống ISO* online



- Kiểm soát viên
- Kiểm toán nội bộ và Pháp chế

- Kế hoạch kinh doanh dự phòng
- Sao lưu dữ liệu

- Thông tin truyền thông & Quảng cáo
- Thương hiệu PVI Re

- Các khóa Đào tạo/Tiếp nhận
- Kế hoạch bổ nhiệm và chế độ lương thưởng cạnh tranh

Rủ ro Tín dụng

Các dạng Rủ ro chính

Rủ ro
Khai thác

Rủ ro
Chiến lược

Rủ ro
Hoạt động

Rủ ro
Tín dụng

Rủ ro
Thị trường

Rủ ro tín dụng bao gồm:

- Các đối tác TBH
- Từ các hoạt động đầu tư

Rủ ro Thị trường

Các dạng Rủ ro chính

Rủ ro
Khai thác

Rủ ro
Chiến lược

Rủ ro
Hoạt động

Rủ ro
Tín dụng

Rủ ro
Thị trường

↓

Các dạng Rủ ro thị trường:

- Các thay đổi của Thị trường
- Rủ ro Lãi suất
- Rủ ro Tỷ giá

Nội dung

1

Nhận diện rủi ro Doanh nghiệp trong lĩnh vực Bảo hiểm

2

ERM & thực tiễn triển khai tại **PVI Re**

3

Kế hoạch Kinh doanh dự phòng (BCP)

4

Lời kết

Kế hoạch Kinh doanh dự phòng (BCP)



BCP là gì?

- Là sơ đồ chỉ dẫn các hoạt động dự phòng khi các điều kiện có hại xảy đến
- Nhận dạng các điểm yếu của Công ty với các đe dọa bên trong và bên ngoài
- Cung cấp các biện pháp ngăn ngừa hiệu quả và phục hồi cho Công ty trong khi vẫn đảm bảo được lợi thế cạnh tranh và các giá trị tích hợp hệ thống

Kế hoạch Thông tin dự phòng

❖ Các trường hợp khẩn cấp có thể xảy đến:

- Mạng viễn thông địa phương
- Mạng dịch vụ và máy chủ
- Các máy tính cá nhân
- Hệ thống liên lạc
- Hệ thống phần mềm

❖ Để đảm bảo tính vững chắc, hiệu quả và sự an toàn của:

- Phần cứng
- Phần mềm
- Mạng lưới
- Môi trường



Kế hoạch Nhân sự dự phòng



1

• Cấu trúc công ty

2

• Chức năng làm việc

3

• Đối thủ cạnh tranh

4

• Đào tạo hướng dẫn

5

• Kiểm toán nội bộ

Kế hoạch Kinh doanh dự phòng về thiên tai

❖ Các kịch bản chung:

- Thảm họa thiên nhiên lớn (bão, động đất);
- Dịch bệnh lớn bùng phát (cúm gia cầm, gia súc, ...);
- Cháy nổ;
- Lụt lội;
- Trường hợp khác.

❖ **PVI Re** làm việc trên cơ sở Kế hoạch dự phòng với Thiên tai để củng cố kinh doanh, giúp nhân viên Công ty thoải mái hơn khi tập trung vào công việc và bắt đầu quá trình nghiên cứu Kế hoạch Kinh doanh dự phòng thiên tai từ năm 2012.



ERM & Văn hóa công ty

Chính sách, Hệ giá trị, Con người và Văn hóa

Khu vực	
Đào tạo ERM	Các khóa đào tạo ERM cơ bản và nâng cao
Mô tả công việc	Phân định trách nhiệm và xác định mục tiêu cho mỗi công việc
Thảo luận & đánh giá về ERM	Báo cáo đánh giá cá nhân Chế độ khen thưởng gắn với hiệu quả công việc

Nội dung

1

Nhận diện rủi ro Doanh nghiệp trong lĩnh vực Bảo hiểm

2

ERM & thực tiễn triển khai tại **PVI Re**

3

Kế hoạch Kinh doanh dự phòng (BCP)

4

Lời kết

Lời kết

ERM không phải là câu chuyện đơn giản, dễ dàng...

❖ Chúng tôi hiểu mình đang Ở ĐÂU...

- ✓ Ở giai đoạn đầu áp dụng ERM tiêu chuẩn cao và cấu trúc BCP .
- ✓ Hầu hết các kiểu Rủi ro phải đương đầu đã được nhận dạng.
- ✓ Một số dạng Rủi ro chính đã được đánh giá kỹ lưỡng và kiểm soát bởi BCP chi tiết
- ✓ ERM đã được tích hợp vào hầu hết các khía cạnh của kinh doanh. Mỗi thiếu sót trong hệ thống ERM và BCP hiện thời sẽ được xem xét và khắc phục.
- ✓ Tuy nhiên, **PVI Re** đang tiến hành ERM với các hạn chế sau:
 - Chưa có mô hình quản trị vốn tiêu chuẩn;
 - Biện pháp hạn chế rủi ro;
 - Sự tích hợp hạn chế vào quá trình ra quyết định kinh doanh.

❖ Chúng tôi hiểu chúng tôi muốn trở thành CÁI GÌ...

- ✓ Một nền tảng hệ thống hóa tích hợp ERM theo tiêu chuẩn quốc tế.

... Và **PVI Re** đang nỗ lực phấn đấu ĐẠT ĐƯỢC...

- Hỗ trợ bên ngoài từ các nhà tư vấn quốc tế để chỉnh sửa các chiến lược của mình, bao gồm cả ERM;
- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các Cổ vấn ERM đạt tiêu chuẩn quốc tế;
- Không ngừng cập nhật quy trình ERM của Công ty.

ERM có mùi như khí gas, không ai ưa thích nhưng

nó có thể ngăn các vụ nổ

T H A N K

You